

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2016

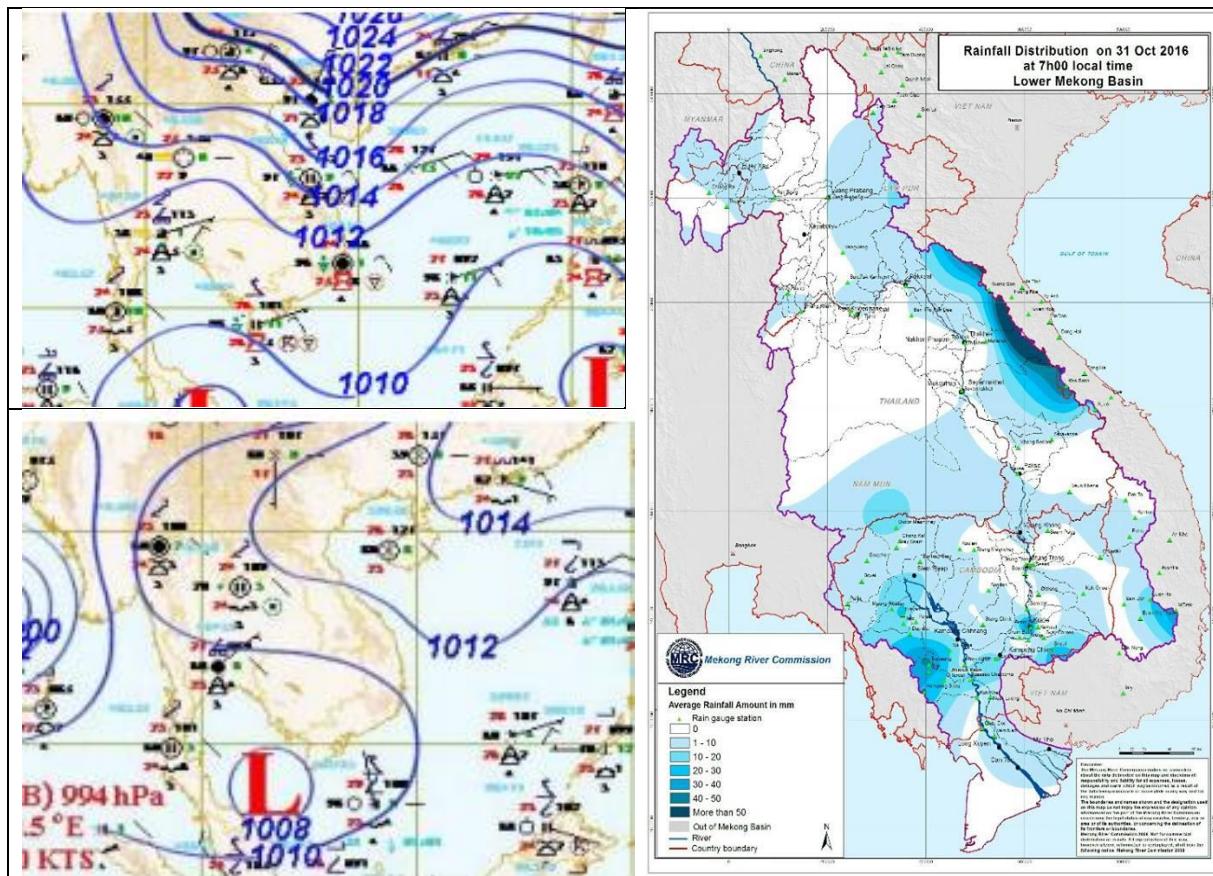
Báo cáo diễn biến và dự báo lũ nội đồng vùng Đồng bằng sông Cửu Long
**BÁO CÁO KỲ 19: TÌNH HÌNH LŨ ĐẾN NGÀY 11/11/2016,
DỰ BÁO LŨ TỪ NGÀY 11/11-15/11/2016**

I. Diễn biến thời tiết, sản xuất, lũ vùng DBSCL đến ngày 11/11/2016

I.1. Diễn biến thời tiết

1. Vùng thượng lưu sông Mê Công

Đặc trưng thời tiết từ ngày 31/10 – 11/11, trên lưu vực sông Mê Công ảnh hưởng chủ yếu bởi gió mùa Tây Nam. Hiện nay cường độ của gió mùa Tây Nam đã có xu hướng giảm. Chính vì vậy, lượng mưa trên lưu vực sông Mê Công giảm, khu vực thượng lưu đã bắt đầu vào thời kỳ đầu mùa khô năm 2017. Khu vực DBSCL mưa lớn xuất hiện rải rác, lượng lớn tập trung ở khu vực ven Biển Đông thuộc các tỉnh Cà Mau và Kiên Giang.



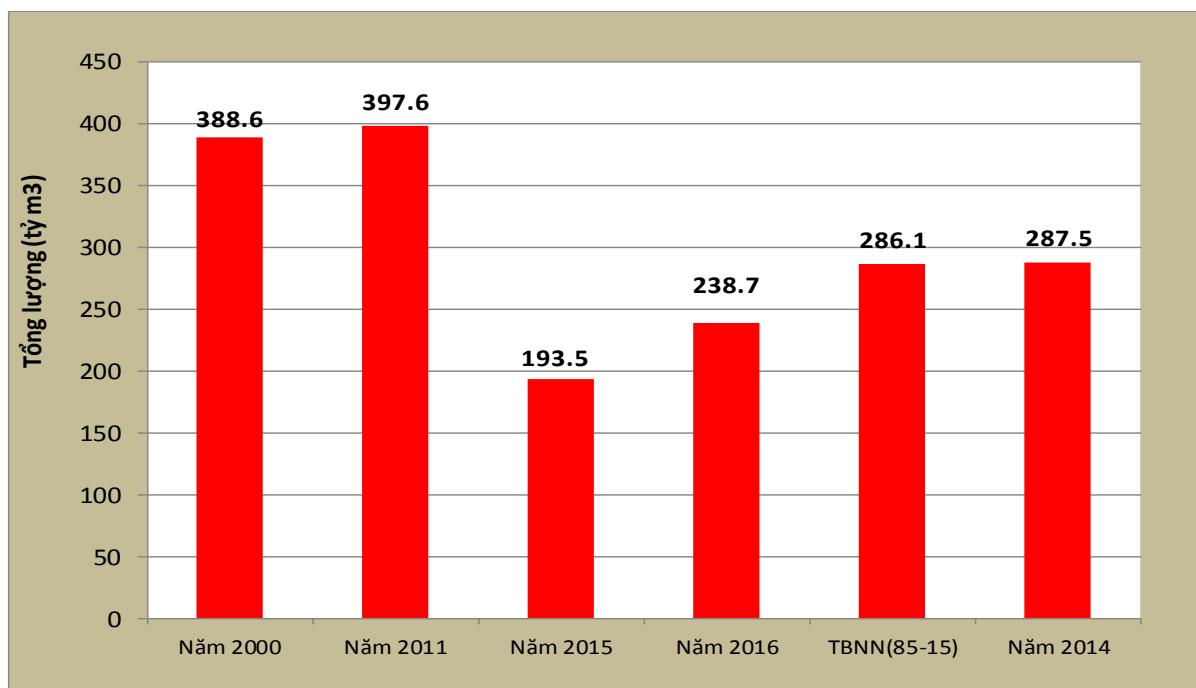
Nguồn: MRC Weekly Report và <http://www.nchmf.gov.vn/>

Hình 1. Bản đồ mưa ngày 31/10 và bản đồ khí áp.

I.2. Diễn biến lũ

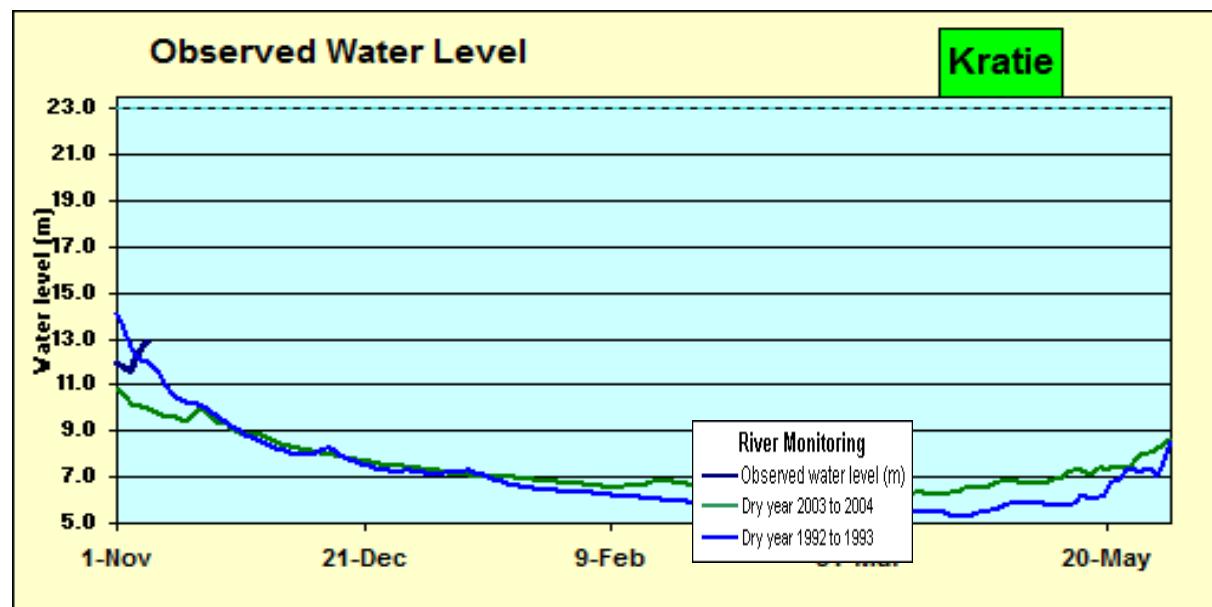
Tổng lượng nước lũ từ ngày 1/7 – 11/11/2016 tại Kratie:

Tổng lượng lũ tại Kratie cho tới thời ngày 11/11 là 238,7 tỷ m³ nhỏ hơn tổng lượng lũ TBNN cùng thời kỳ khoảng 47 tỷ m³ và lớn hơn tổng lũ cùng thời kỳ năm 2015 là khoảng 45,2 tỷ.



Hình 2. Tổng lượng lũ tại Kratie từ 1/7 đến ngày 11/11/2016

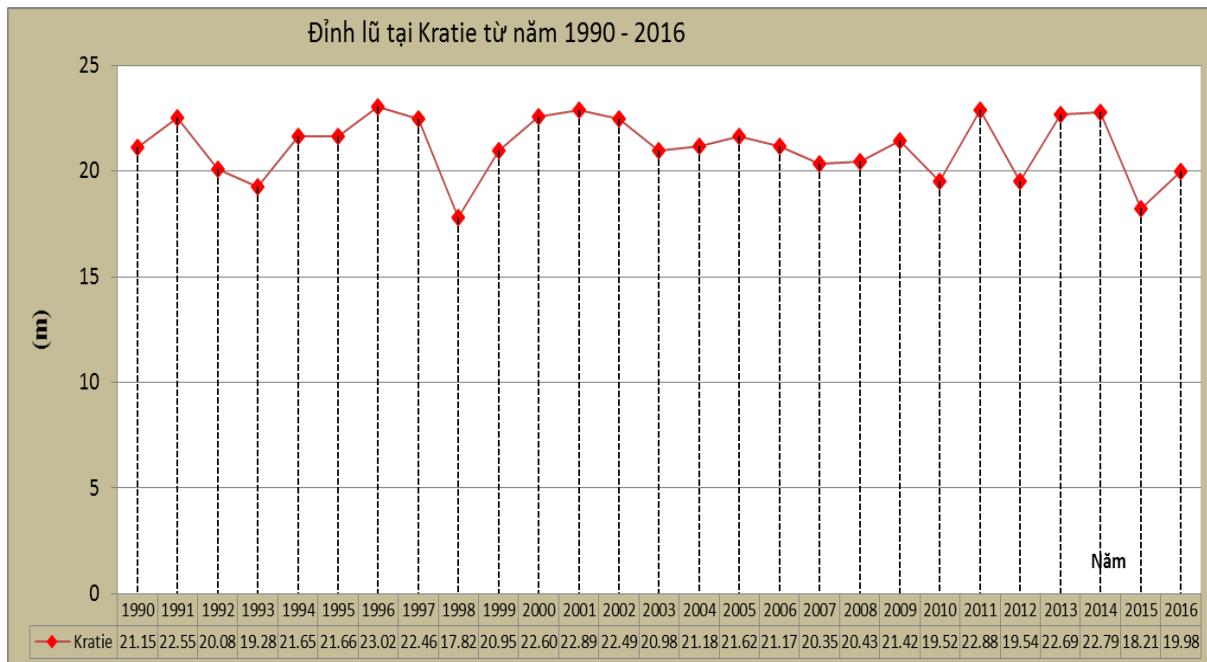
Tại Kratie, đến thời điểm này lũ đang vào thời gian lũ xuồng, diễn biến mực nước có xu thế tăng trong tuần qua. Giá trị mực nước ngày 07/11 lúc 7 giờ đo được là 12,84 m.



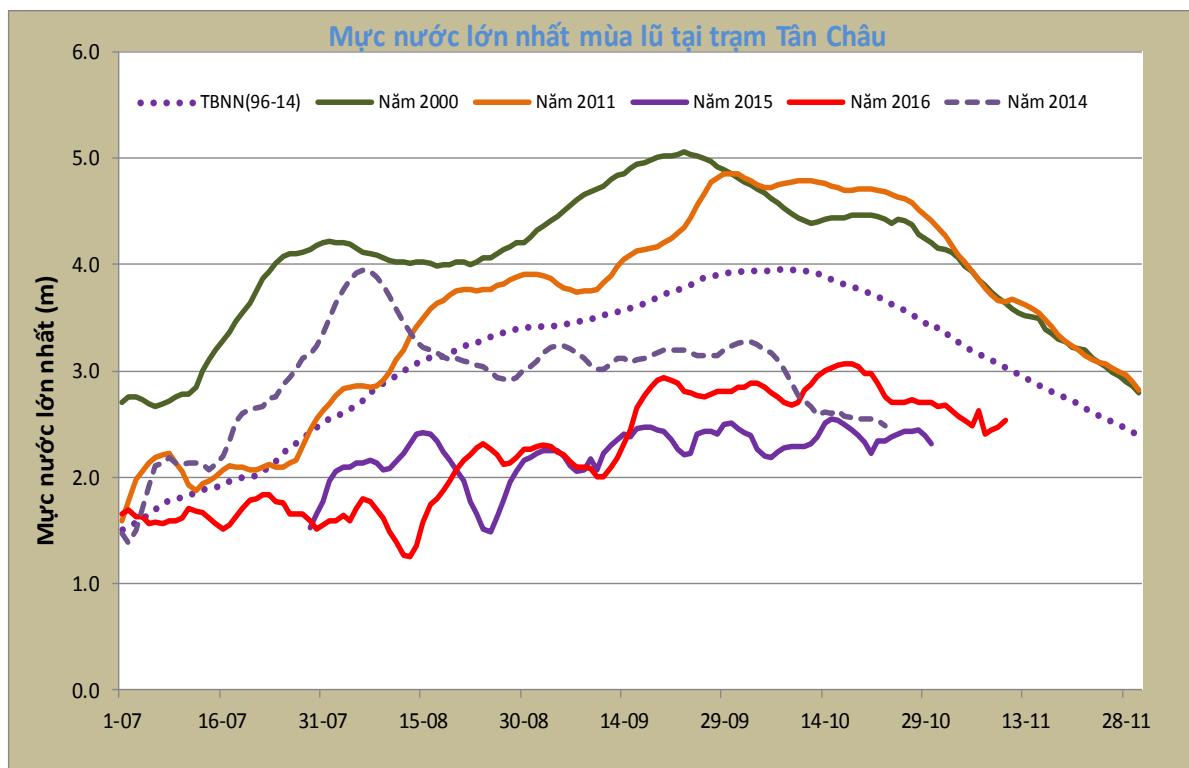
Nguồn: MRC

Hình 3. Diễn biến mực nước tại Kratie năm 2016

Về đỉnh lũ năm 2016 đỉnh lũ đạt 19,98 m lớn hơn 1,77 m so với năm 2015, và thấp hơn 2,81 m so với lũ năm 2014 (22,97 m). So sánh với đặc trưng thống kê của chuỗi số liệu đỉnh lũ trong 27 năm thì vị trí của đỉnh lũ 2016 nằm trong nhóm 25 % những năm có đỉnh lũ thấp (giá trị tứ phân vị dưới của chuỗi là 20,08 m).



Hình 4. Đỉnh lũ tại Kratie so sánh với chuỗi nhiều năm

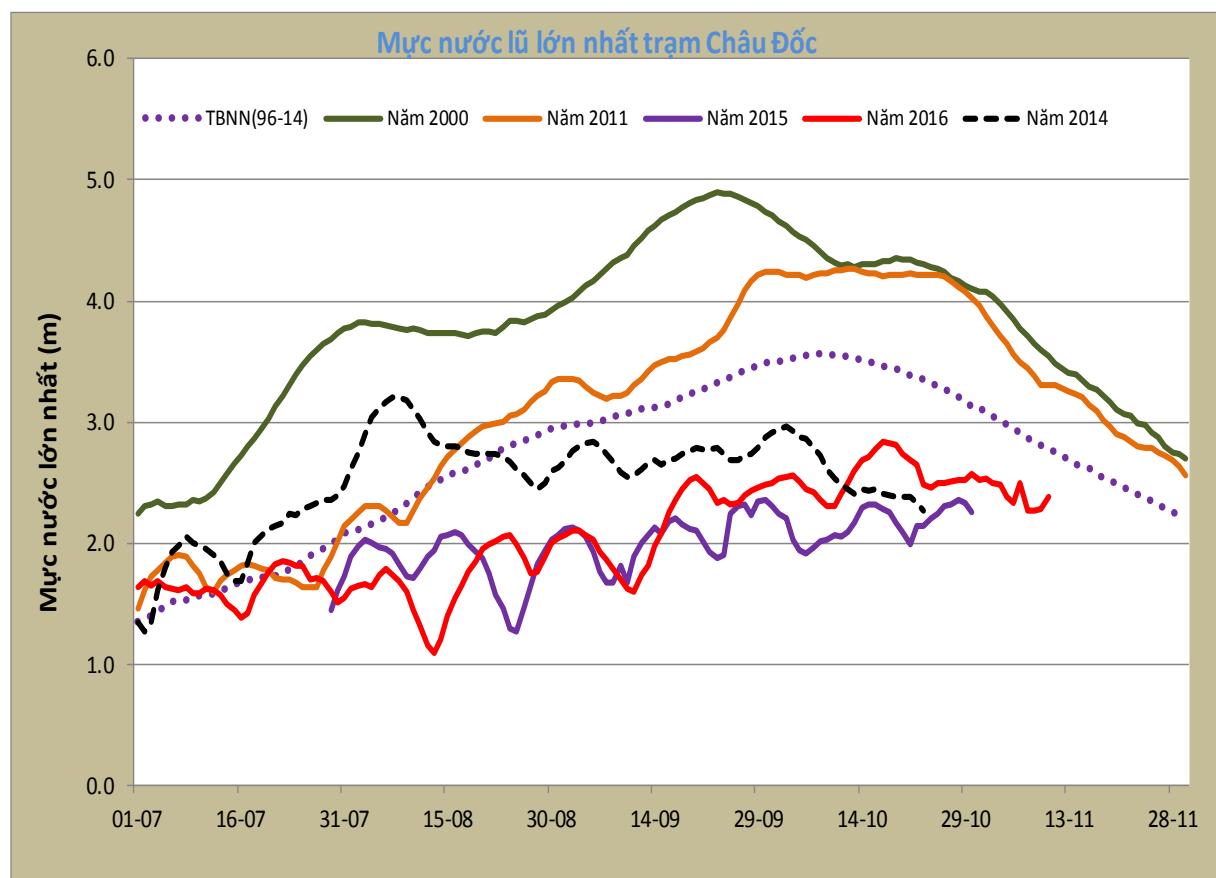


Hình 5. Diễn biến mực nước tại Tân Châu năm 2016

Bảng 1. Mực nước lũ lớn nhất trạm Tân Châu từ 02/11-10/11/2016 so với TBNN

Ngày	TBNN(96-2014)	Năm 2000	Năm 2011	Năm 2015	Năm 2016	Chênh lệch năm 2016-TBNN(96-14)	Chênh lệch năm 2016-2015
02/11/2016	3,31	4,12	4,18	-	2,62	-0,69	-
03/11/2016	3,27	4,06	4,09	-	2,57	-0,70	-
04/11/2016	3,22	3,99	4,02	-	2,53	-0,69	-
05/11/2016	3,19	3,93	3,94	-	2,48	-0,71	-
06/11/2016	3,16	3,86	3,86	-	2,62	-0,54	-
07/11/2016	3,12	3,80	3,78	-	2,41	-0,71	-
08/11/2016	3,10	3,74	3,72	-	2,45	-0,65	-
09/11/2016	3,06	3,69	3,66	-	2,47	-0,59	-
10/11/2016	3,03	3,63	3,65	-	2,53	-0,50	-

Tại Tân Châu Xu thế tăng trong tuần vừa qua. Diện biến giá trị thấp hơn trung bình nhiều năm, và cao hơn năm 2015 cùng kỳ. Mực nước lũ lớn nhất ngày 10/11 đo được là 2,53 m thấp hơn 0,50 m so với TBNN (3,03 m).



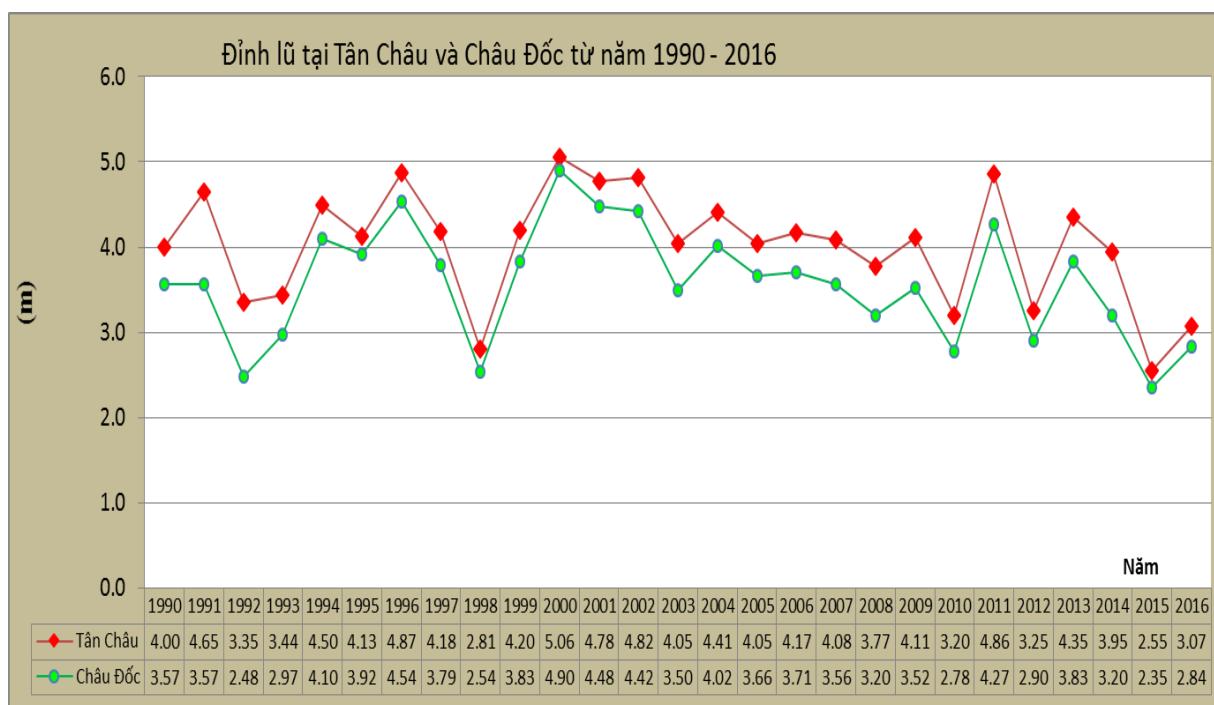
Hình 6. Diện biến lũ tại Châu Đốc năm 2016

Bảng 2. Mực nước lón nhất trạm Châu Đốc từ 02/11-10/11/2016 so với TBNN

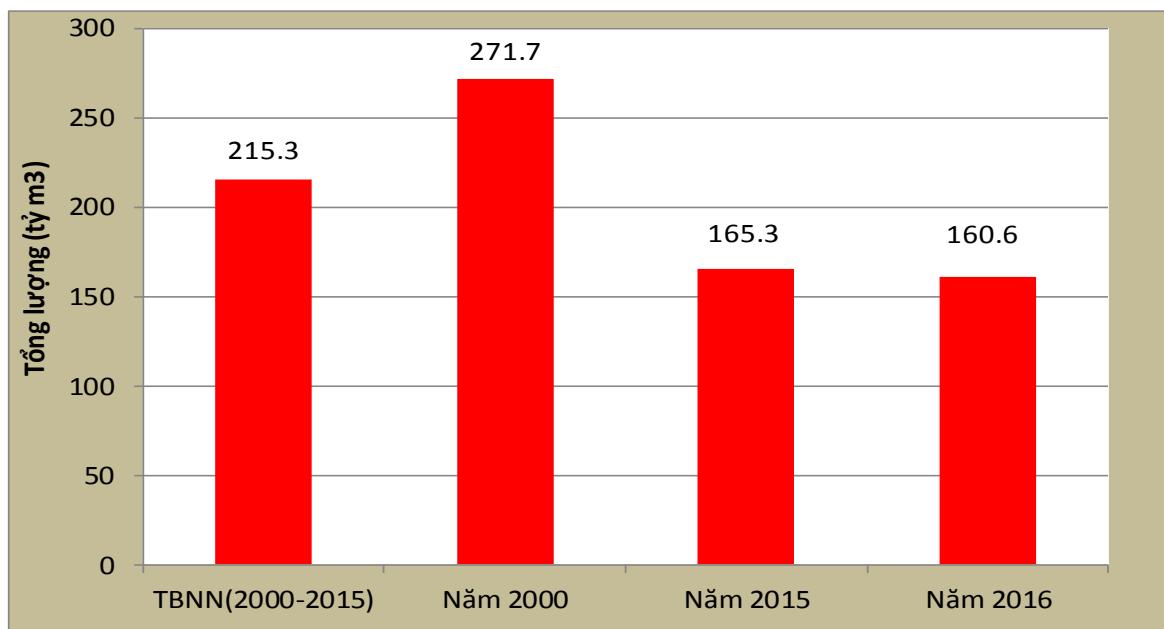
Ngày	TBNN(96-2014)	Năm 2000	Năm 2011	Năm 2015	Năm 2016	Chênh lệch năm 2016-TBNN(96-14)	Chênh h lệch năm 2016-2015
02/11/2016	3,05	4,04	3,80	-	2,50	-0,55	-
03/11/2016	3,01	3,98	3,71	-	2,48	-0,53	-
04/11/2016	2,98	3,91	3,64	-	2,38	-0,60	-
05/11/2016	2,94	3,85	3,56	-	2,33	-0,61	-
06/11/2016	2,90	3,77	3,49	-	2,50	-0,40	-
07/11/2016	2,87	3,71	3,44	-	2,27	-0,60	-
08/11/2016	2,84	3,65	3,38	-	2,27	-0,57	-
09/11/2016	2,81	3,59	3,31	-	2,28	-0,53	-
10/11/2016	2,78	3,54	3,30	-	2,38	-0,40	-

Tại Châu Đốc, mực nước có xu thế tương tự như tại trạm Tân Châu. Mực nước lớn nhất ngày 10/11 đo được là 2,38 m thấp 0,40 m so với TBNN (2,78 m).

Về Đỉnh lũ tại Tân Châu là 3,07 m và tại Châu Đốc là 2,84 m đều lớn hơn so với năm 2015. Tuy nhiên đánh giá trong vòng 27 năm trở lại đây, thì giá trị của đỉnh lũ tại Tân Châu và Châu Đốc đều nằm vào nhóm có giá trị đỉnh lũ thấp. Cụ thể tứ phân vị dưới của chuỗi số liệu đỉnh lũ Tân Châu là 3,44 m và của Châu Đốc là 2,97 m.



Hình 7. Đỉnh lũ tại Tân Châu và Châu Đốc trong 27 năm từ 1990 -2016



Hình 8. Tổng lượng lũ vào DBSCL qua Tân Châu và Châu Đốc từ 1/7 đến 21/10/2016

Tổng lượng lũ vào DBSCL: Ước tính trên mô hình toán so sánh với số liệu đo đặc TBNN và năm 2015 cho thấy thấp hơn so với TBNN khoảng 45 tỷ m³ và thấp hơn so với năm 2015 là xấp xỉ 4,77 tỷ.

Khu vực DTM: Mực nước có xu thế ít biến đổi ở vùng DTM trong tuần vừa qua. Do ảnh hưởng của triều tháng 10, lũ từ thượng lưu, cường suất tăng trung bình từ 1 – 2 cm/ngày. Tại Hưng Thạnh trên kênh Phước Xuyên, mực nước ngày 10/11 tại Hưng Thạnh là 1,68 m, cao hơn báo động I (1,5 m) là 0,18 m. Tại trạm Kiên Bình, mực nước là 1,09 m. Trạm Tân Hồng, trong tuần qua mực nước có ít thay đổi, mực nước đo được ngày 10/11 là 2,26 m.

Khu vực TGLX: Mực nước có xu thế giảm ở hầu hết các trạm, mực nước ngày 10/11 tại Xuân Tô đo được là 2,10 m thấp hơn so với báo động cấp I (3 m). Tại Tri Tôn, mực nước giảm với cường suất trung bình 1 – 2 cm/ngày, đến ngày 10/11 đo được là 1,35 m.

Khu vực TSH: Xu thế mực nước ảnh hưởng chủ yếu bởi thủy triều, có xu thế giảm trong tuần qua. Mực nước tại Vị Thanh đến ngày 10/11 đo được là 0,61 m.

Bảng 3. Mực nước lớn nhất thực đo các trạm nội đồng 5 ngày gần đây

Đơn vị: m

Số thứ tự	Trạm	06/11	07/11	08/11	09/11	10/11
1	Tân Châu	2,62	2,41	2,45	2,47	2,53
2	Châu Đốc	2,50	2,27	2,27	2,28	2,38
3	Cần Thơ	1,37	1,39	1,22	1,42	1,59

Stt	Trạm	06/11	07/11	08/11	09/11	10/11
4	Mỹ Thuận	1,34	1,35	1,40	1,55	1,55
5	Mộc Hóa	-	-	-	-	-
6	Xuân Tô	2,34	2,29	2,21	2,15	2,10
7	Tri Tôn	1,48	1,46	1,42	1,38	1,35
8	Vĩnh Nhuận	1,65	1,61	1,57	1,54	1,54
9	Núi Sập	1,44	1,41	1,36	1,34	1,34
10	Tân Hiệp	0,93	0,92	0,91	0,88	0,87
11	Vị Thanh	0,68	0,67	0,65	0,61	0,61
12	Tân Hồng	2,34	2,32	2,30	2,26	2,26
13	Tân Hưng	2,31	2,29	2,35	2,26	2,30
14	Tràm Chim	1,84	1,83	1,85	1,97	1,97
15	Hưng Thạnh	1,79	1,76	1,72	1,70	1,68
16	Kiên Bình	1,18	1,16	1,14	1,11	1,09
17	Mỹ Hóá	1,12	1,14	1,19	1,06	1,38



Hình 9. Bản đồ ngập từ ảnh vệ tinh Modis chụp ngày 31/10/2016

Dựa trên ảnh vệ tinh Modis ngày 31/10/2016 cho thấy khu vực ĐTM nước ngập vào đồng phô biển ở khu vực ven và trung tâm của ĐTM thuộc tỉnh Đồng Tháp và Long

An; khu vực TGLX thuộc huyện Tri Tôn của An Giang; Hòn Đất, Tân Hiệp của Kiên Giang; khu vực Tây Sông Hậu thuộc thành phố Cần Thơ và Hậu Giang.

I.3. Diện biến sản xuất

Bảng 4. Lịch xuống giống và thu hoạch vụ Hè Thu, Thu Đông đến ngày 10/11/2016

Đơn vị: ha

Số TT	Địa phương	Vụ Thu Đông			Vụ Đông Xuân	
		Xuống giống	Thu hoạch	Chưa thu hoạch	KH Xuống giống	Xuống giống
1	Long An	65.695	38.370	27.325	231.782	46.380
2	Tiền Giang	33.067	3.919	29.148	72.880	5.845
3	Bến Tre				17.000	12.894
4	Vĩnh Long	55.940	46.971	8.969	60.000	14.455
5	Kiên Giang	92.182	92.182	-	301.000	70.000
6	Hậu Giang	53.881	50.175	3.706	77.890	4.786
7	Cần Thơ	75.467	75.467	-	86.470	15.761
8	An Giang	180.947	29.185	151.762	238.964	10.297
9	Đồng Tháp	148.095	123.445	24.650	206.000	79.034
	Tổng	705.274	459.714	245.560	1.291.986	259.451

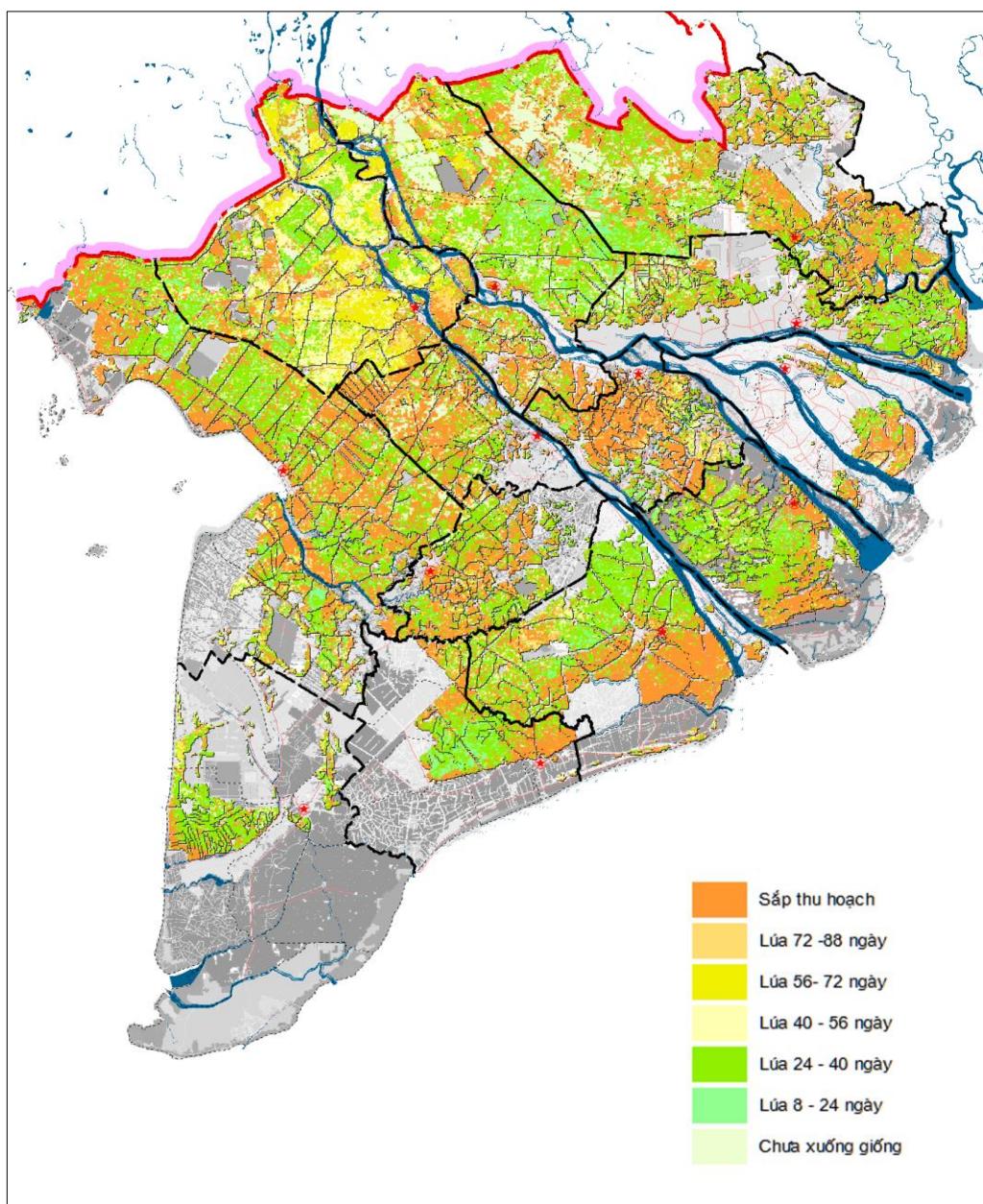
Nguồn: Cục trồng trọt – Bộ NN&PTNT

Tính đến ngày 10/11/2016, 9 tỉnh đã thu hoạch lúa Thu Đông được 460 ngàn ha. Theo kế hoạch sản xuất vụ lúa Đông Xuân năm 2016 – 2017 9 tỉnh vùng ngập lũ xuống giống khoảng 1.292 ngàn ha, tính đến hết ngày 10/11/2016 các tỉnh đã xuống giống được khoảng 259 ngàn ha, Đồng Tháp, Kiên Giang là 2 tỉnh xuống giống sớm và nhiều nhất.

Trong những ngày tới tiếp tục là thời điểm thu hoạch lúa Thu Đông (*lúa sáp thu hoạch và lúa 72 – 88 ngày, hình bên*) và xuống giống vụ Đông Xuân của các tỉnh.

Ghi chú: Công tác giải đoán ảnh vệ tinh xác định thời gian sinh trưởng của lúa đang trong quá trình thử nghiệm, để nghị các địa phương góp ý về tính chính xác của giải đoán.

Để hỗ trợ cho công tác dự báo lũ, ứng phó với ngập lụt, bảo vệ sản xuất, Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam giải đoán ảnh vệ tinh MODIS xác định thời gian sinh trưởng của lúa cho vùng ngập lũ ở Đồng bằng sông Cửu Long. Kết quả giải đoán chỉ rõ vị trí và số lượng diện tích lúa ứng với từng giai đoạn sinh trưởng khác nhau cụ thể như lúa sáp thu hoạch (> 88 ngày), lúa trong giai đoạn từ 72-88 ngày, v.v... Đây là những kết quả có ý nghĩa thực tiễn trong công tác ứng phó với ngập lụt, bảo vệ sản xuất. Do công tác giải đoán trong giai đoạn thử nghiệm, nên Viện mong muốn nhận được ý kiến đóng góp của các địa phương cũng như các cơ quan ban ngành về kết quả giải đoán để hoàn thiện hơn.

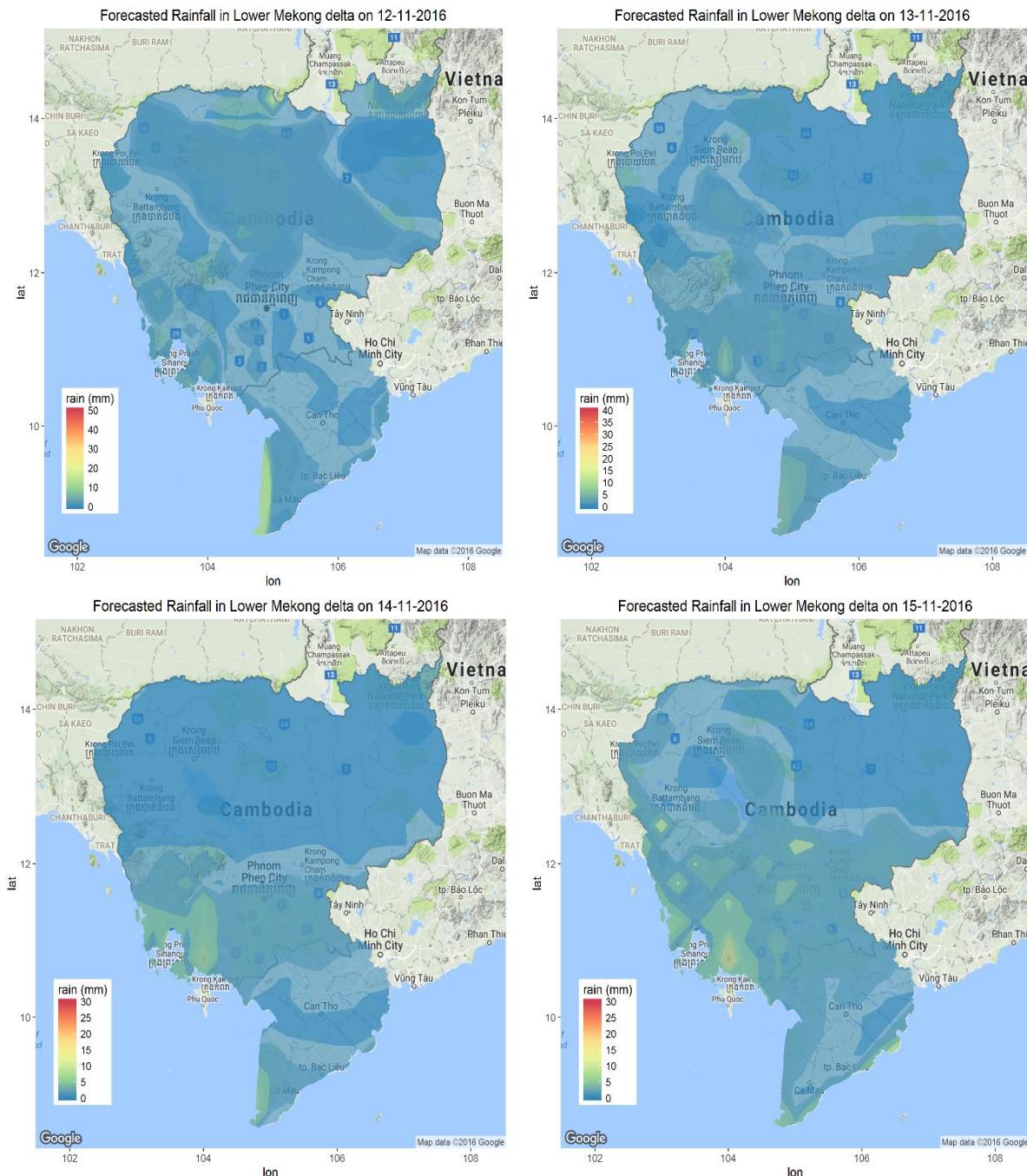


Hình 10. Bản đồ sinh trưởng của lúa giải đoán từ ảnh vệ tinh MODIS 15/10/2016

II. Dự báo mưa, lũ và thủy triều từ ngày 11/11 đến ngày 15/11/2016

II.1. Dự báo mưa

Theo kết quả dự báo của Trung tâm Đại dương và Khí quyển Quốc gia Hoa Kỳ (NOAA), mưa lớn ở các ngày 11-15/11 với lượng mưa phổ biến lớn hơn 20 mm khu vực DBSCL, các ngày tiếp theo mưa giảm.

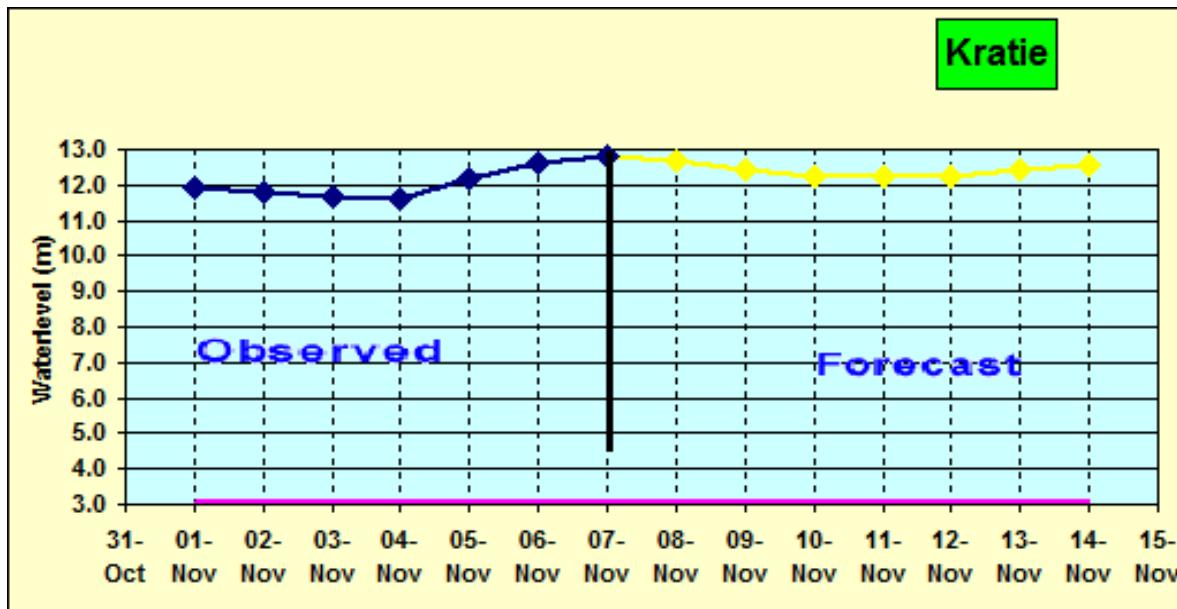


Nguồn: <http://www.cpc.ncep.noaa.gov>

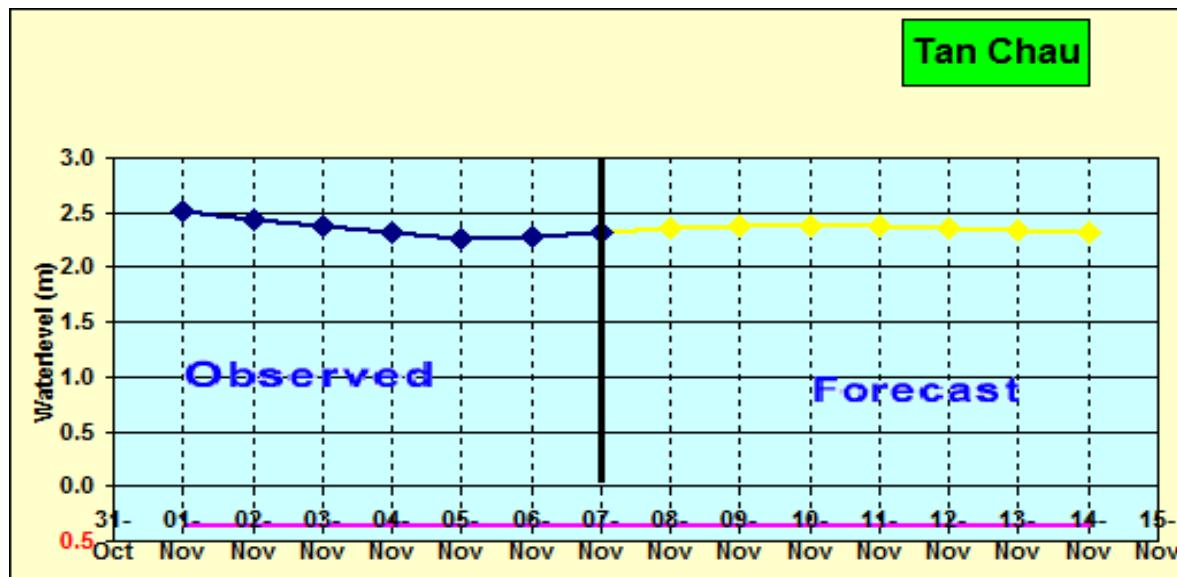
Hình 11. Dự báo mưa từ ngày 12/11 đến 15/11/2016 khu vực hạ lưu sông Mê Công

II.2. Dự báo mực nước lũ vùng thượng lưu

Tại Kratie, theo tài liệu dự báo 5 ngày tiếp theo của MRC, mực nước có xu thế giảm; mực nước dự báo đến ngày 15/11 là 12,52 m.

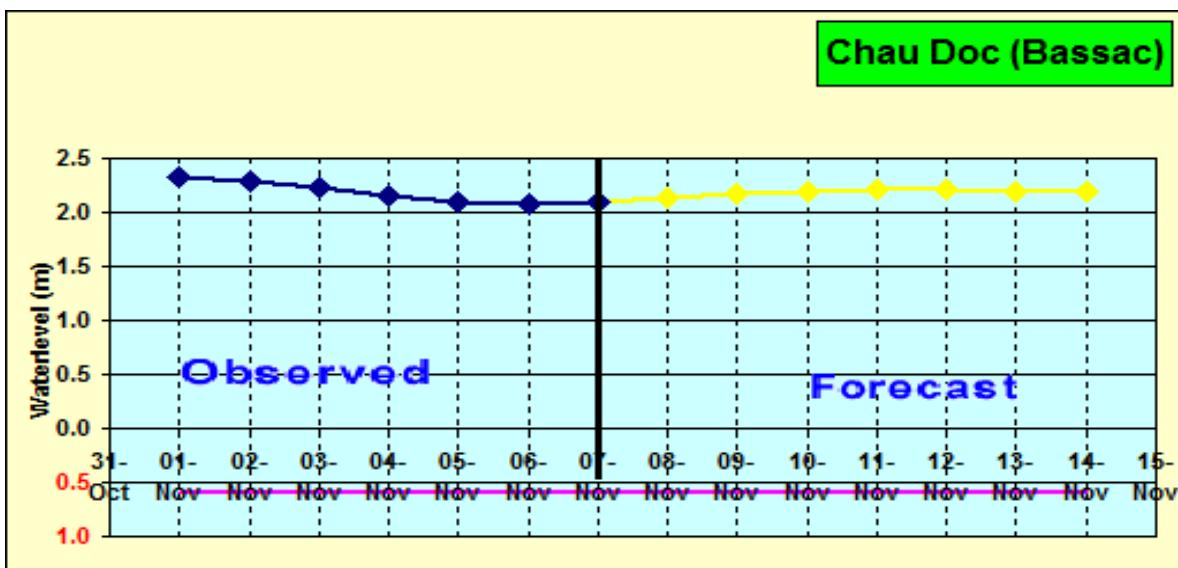


Hình 12. Dự báo mực nước 5 ngày tiếp theo tại Kratie



Hình 13. Dự báo mực nước 5 ngày tiếp theo tại Tân Châu

Tại Tân Châu dự báo giảm trong những ngày tới. Dự báo mực nước tại Tân Châu đến ngày 14/11 mực nước lúc 7 giờ là 2,21 m.



Hình 14. Dự báo mực nước 5 ngày tại Châu Đốc.

Trạm Châu Đốc dự báo mực nước giảm trong những ngày tiếp theo. Đến ngày 14 tháng 11 dự báo mực nước lúc 7h đạt 2,12 m.

II.3. Dự báo mực nước thủy triều tháng 11

Dự báo trong những ngày tiếp theo triều cao ở các trạm ven biển Đông và khu vực biển Tây.

Bảng 5. Đặc trưng mực nước triều dự báo tháng 11/2016

STT	Trạm	Hmax	Ngày đạt Hmax	Hmin	Ngày đạt Hmin	Đơn vị: m
1	Vũng Tàu	1,44	11/16/2016	-2,33	11/17/2016	
2	Vầm Kênh	1,54	11/16/2016	-2,06	11/17/2016	
3	An Thuận	1,64	11/16/2016	-2,13	11/17/2016	
4	Bến Trại	1,64	11/16/2016	-2,13	11/17/2016	
5	Mỹ Thanh	1,51	11/16/2016	-2,04	11/17/2016	
6	Gành Hào	1,51	11/16/2016	-1,72	11/17/2016	
7	Ông Đốc	0,69	11/17/2016	-0,56	11/18/2016	
8	Rạch Giá	0,63	11/17/2016	-0,53	11/16/2016	

III. Dự báo mực nước nội đồng vùng DBSCL từ ngày 11/11– 15/11/2016

III.1. Mạng lưới trạm dự báo:

Tổng số các trạm dự báo mực nước vùng ngập lũ DBSCL là 17 trạm, gồm 4 trạm trên dòng chính và 13 trạm ở vùng nội đồng.

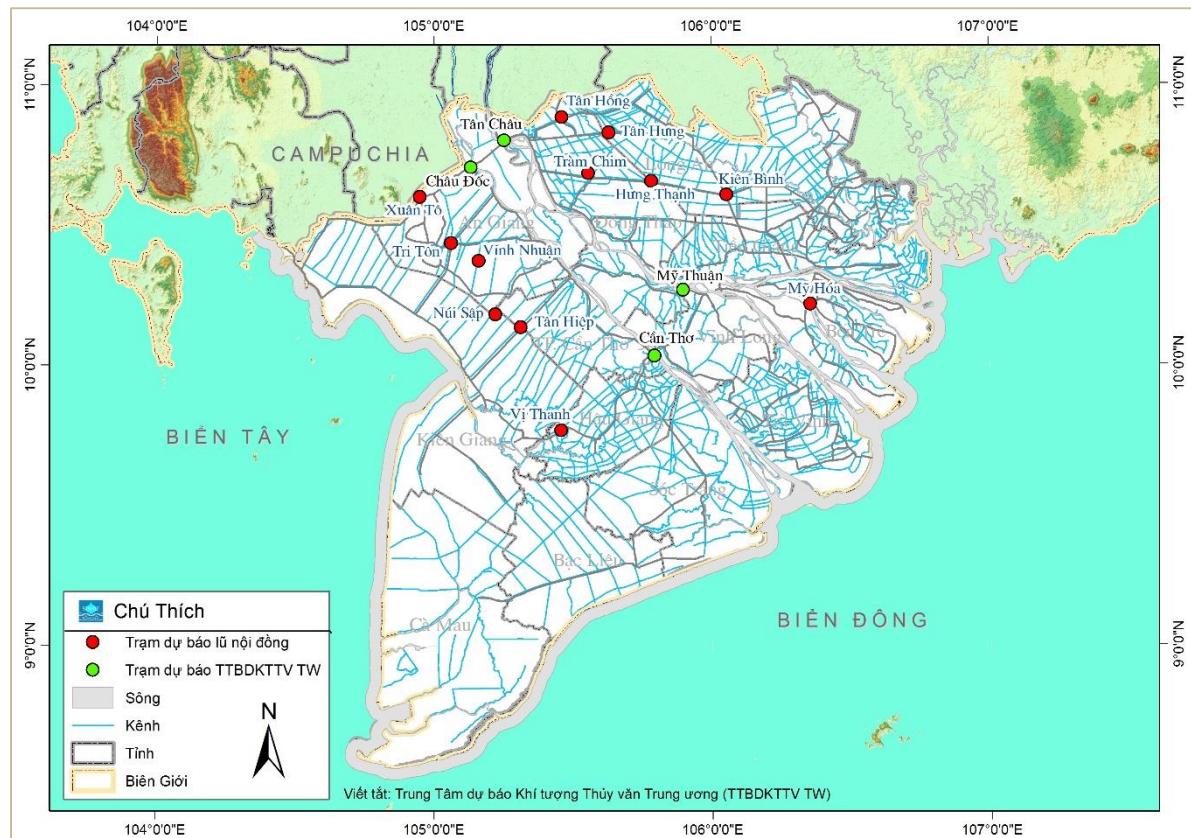
Trên dòng chính có trạm Tân Châu (sông Tiền), Châu Đốc (sông Hậu), Mỹ Thuận (sông Tiền), và Cần Thơ (sông Hậu).

Trong khu vực nội đồng thuộc vùng ngập Đồng Tháp Mười có các trạm Tân Hồng,

Tân Hưng, Tràm Chim, Hưng Thạnh, Mộc Hóa, Kiên Bình.

Trong khu vực ngập lũ Tứ giác Long Xuyên và Bán đảo Cà Mau có các trạm Xuân Tô, Tri Tôn, Vĩnh Nhuận, Núi Sập, Tân Hiệp và Vị Thanh.

Vị trí các trạm dự báo mực nước được thể hiện như trong hình sau. Trong số này, mực nước các trạm (chấm tròn màu xanh) Tân Châu, Châu Đốc, Mỹ Thuận, Cần Thơ và Mộc Hóa do Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ thực hiện dự báo. Các trạm còn lại (chấm tròn màu đỏ) do Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam thực hiện dự báo.



Hình 15. Mạng lưới trạm dự báo

Bảng 6. Mực nước dự báo ở các trạm nội đồng từ ngày 11/11 đến 15/11/2016

TT	Trạm	11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	Đơn vị: m
1	Kraite*	11,47	11,50	0	0	0	
2	Tân Châu**	2,55	2,59	2,63	2,67	2,70	
3	Châu Đốc**	2,40	2,44	2,48	2,52	2,55	
4	Xuân Tô	2,08	2,06	2,08	2,07	2,08	
5	Tri Tôn	1,32	1,30	1,28	1,30	1,32	
6	Vĩnh Nhuận	1,52	1,52	1,50	1,52	1,54	
7	Núi Sập	1,32	1,30	1,28	1,30	1,33	
8	Tân Hiệp	0,86	0,83	0,81	0,83	0,85	

9	Vị Thanh	0,61	0,62	0,61	0,60	0,62
10	Tân Hồng	2,26	2,25	2,22	2,23	2,23
11	Tân Hưng	2,27	2,24	2,23	2,25	2,27
12	Tràm Chim	1,83	1,81	1,83	1,85	1,86
13	Hưng Thạnh	1,66	1,68	1,70	1,72	1,74
14	Kiên Bình	1,07	1,06	1,09	1,11	1,12
15	Mỹ Hóa	1,41	1,45	1,49	1,51	1,55

*Kết quả dự báo của MRC; **: Kết quả dự báo của Trung Tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Trung Ương

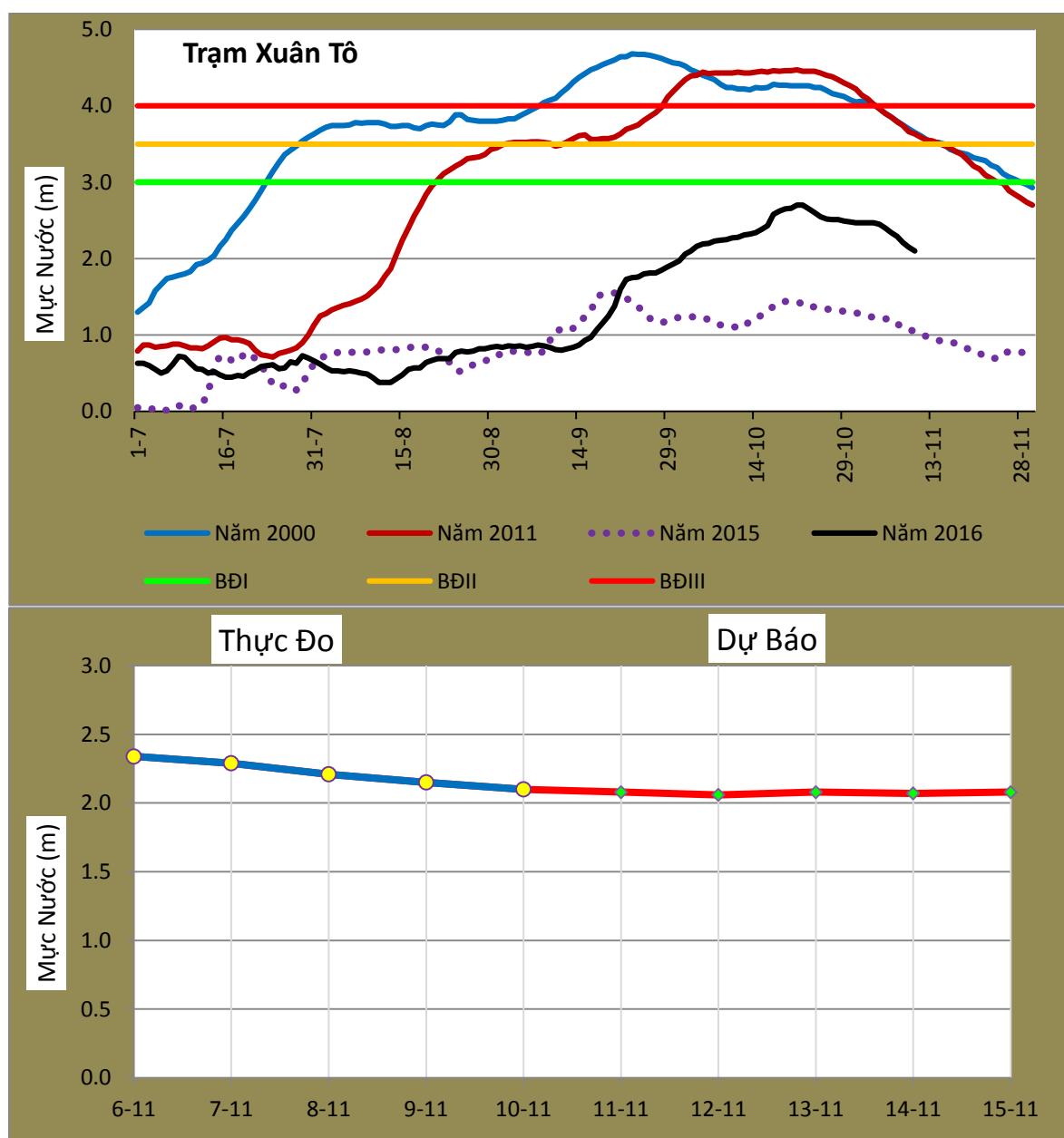
III.1. Kết quả dự báo mực nước

Kết quả dự báo mực nước trong 5 ngày tới khu vực nội đồng vùng ngập lũ ĐBSCL do Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam thực hiện được thể hiện như sau.

1. Trạm Xuân Tô

Diễn biến mực nước tại trạm Xuân Tô lớn hơn so năm 2015. Tuy nhiên thấp hơn so với năm lũ lịch sử 2011 và 2000, so sánh cùng thời kỳ.

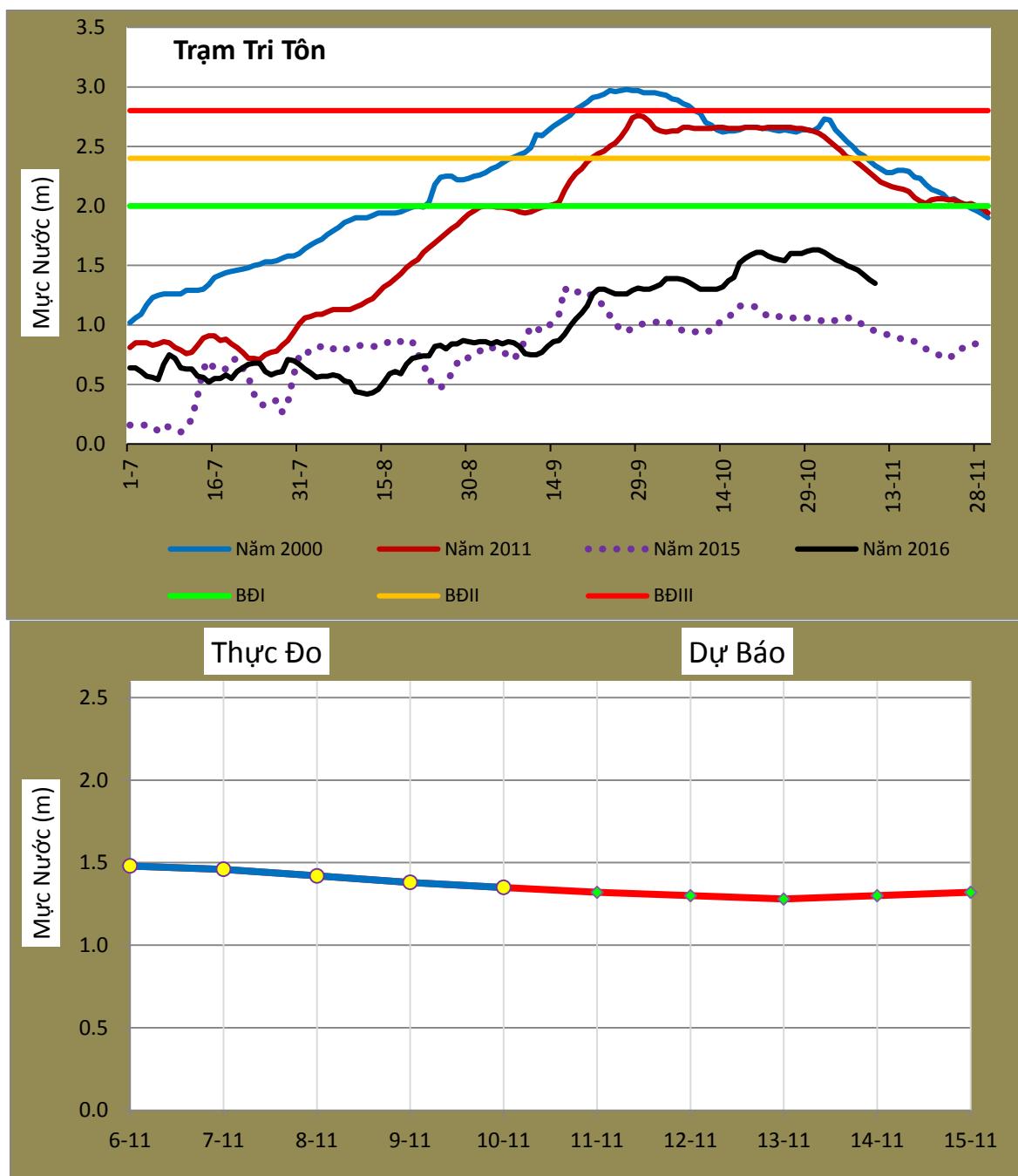
Dự báo trong 5 ngày tới xu thế mực nước tại Xuân Tô giảm đến ngày 15/11 là 2,08 m.



Hình 16. Diễn biến mực nước và kết quả dự báo tại trạm Xuân Tô

2. Trạm Tri Tôn

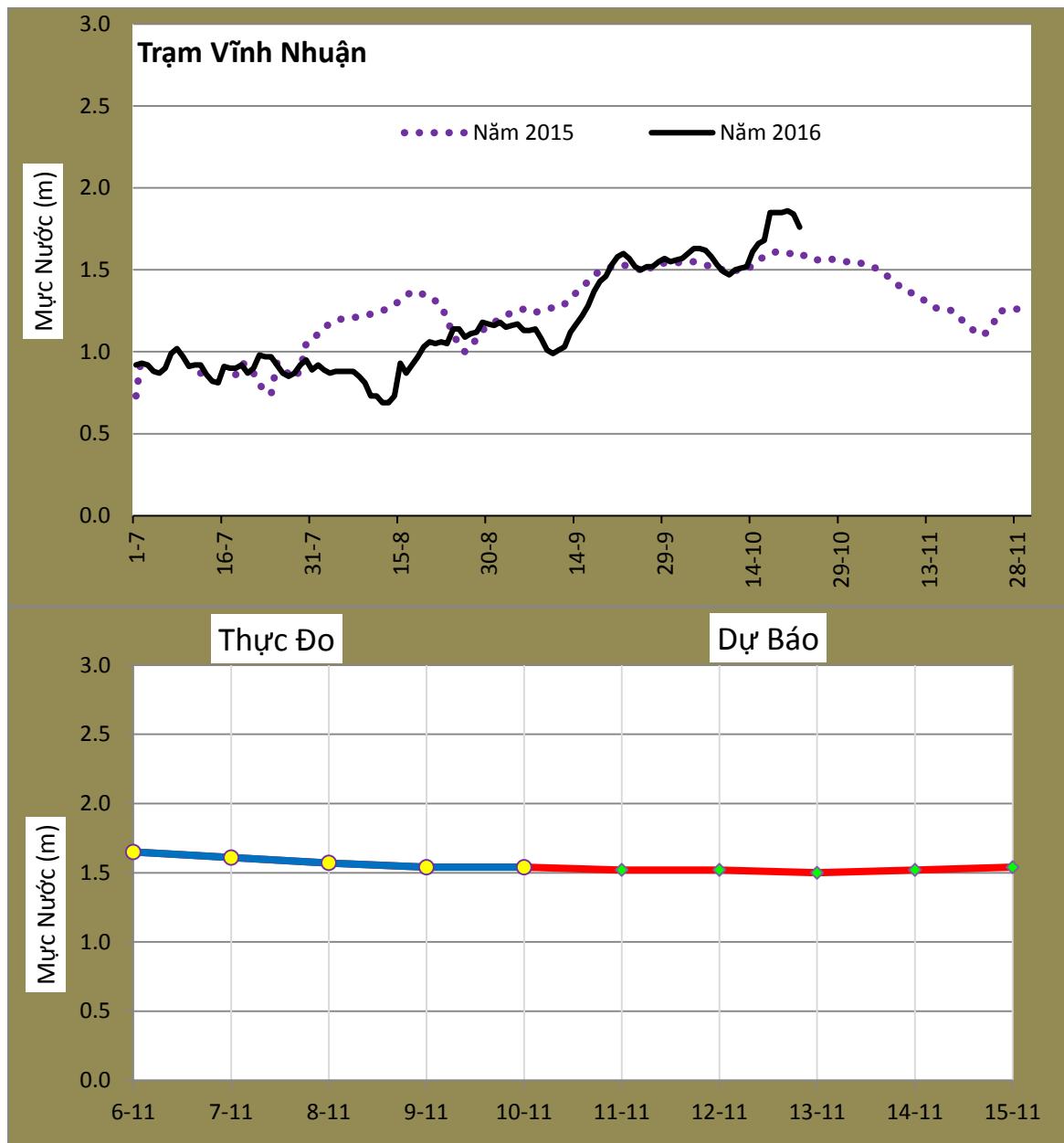
Tại trạm Tri Tôn, mực nước dự báo giảm nhẹ trong 5 ngày tới, đến ngày 15/11 dự báo mực nước đạt 1,32 m.



Hình 17. Diễn biến mực nước và kết quả dự báo tại trạm Tri Tôn

3. Trạm Vĩnh Nhuận

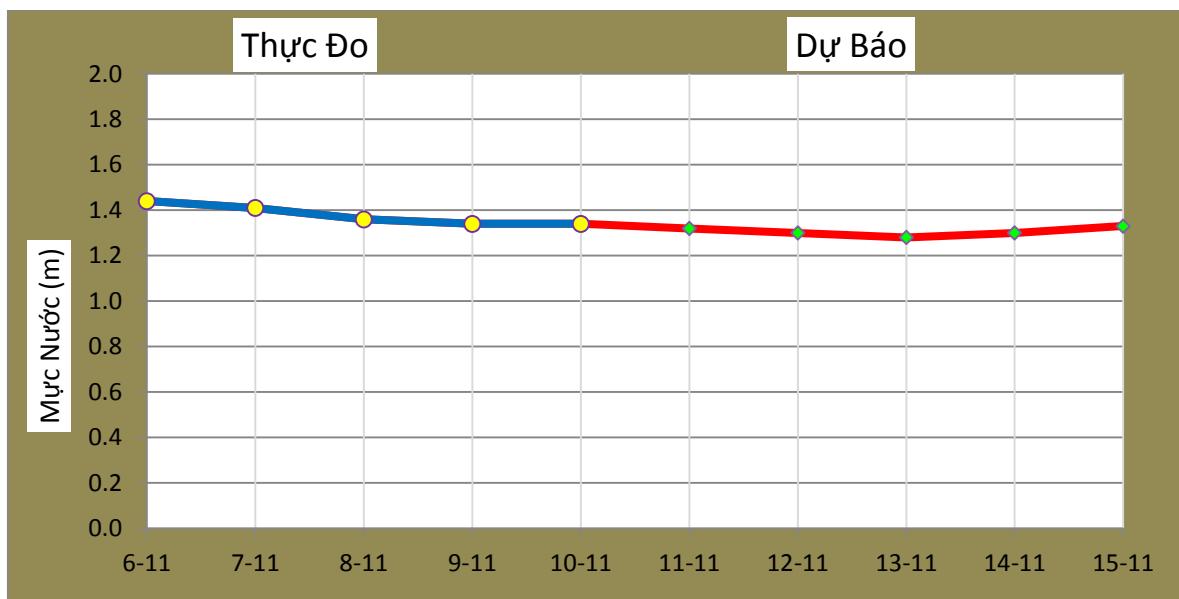
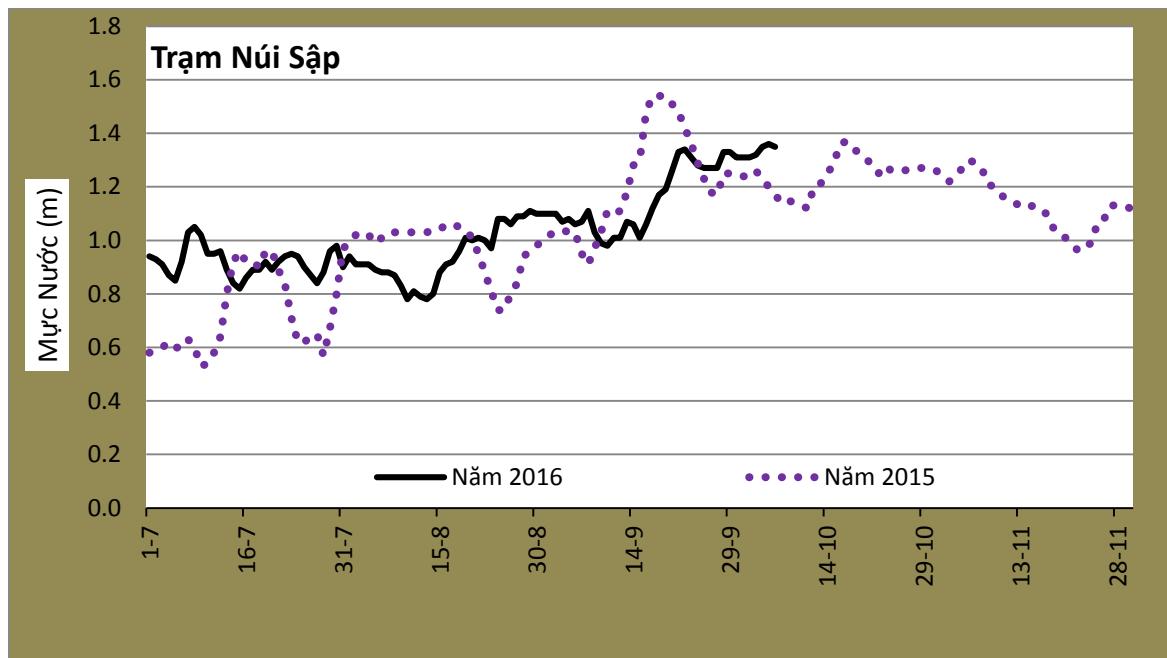
Tại trạm Vĩnh Nhuận, mực nước dự báo ít thay đổi trong những ngày tiếp theo đến ngày 15/11 dự báo mực nước đạt 1,54 m.



Hình 18. Kết quả dự báo tại trạm Vĩnh Nhuận

4. Trạm Núi Sập

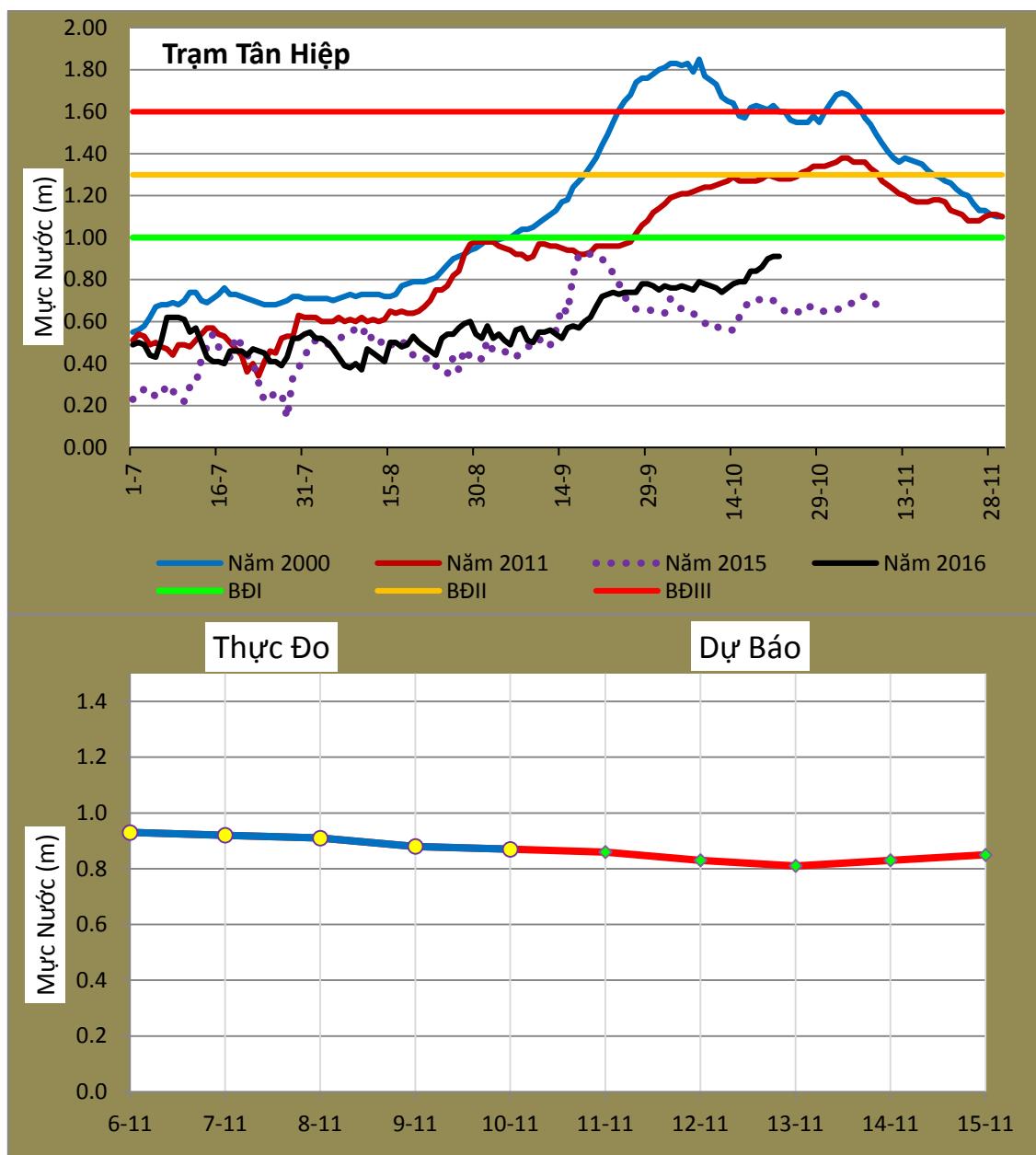
Tại trạm Núi Sập, mực nước dự báo tăng nhẹ trong 5 ngày tiếp theo, đến ngày 15/11 dự báo mực nước đạt 1,33 m.



Hình 19. Kết quả dự báo tại trạm Núi Sập

5. Trạm Tân Hiệp

Dự báo mực nước ít thay đổi trong 5 ngày tiếp theo, dự báo đến ngày 15/11 mực nước đạt 0,85 m.

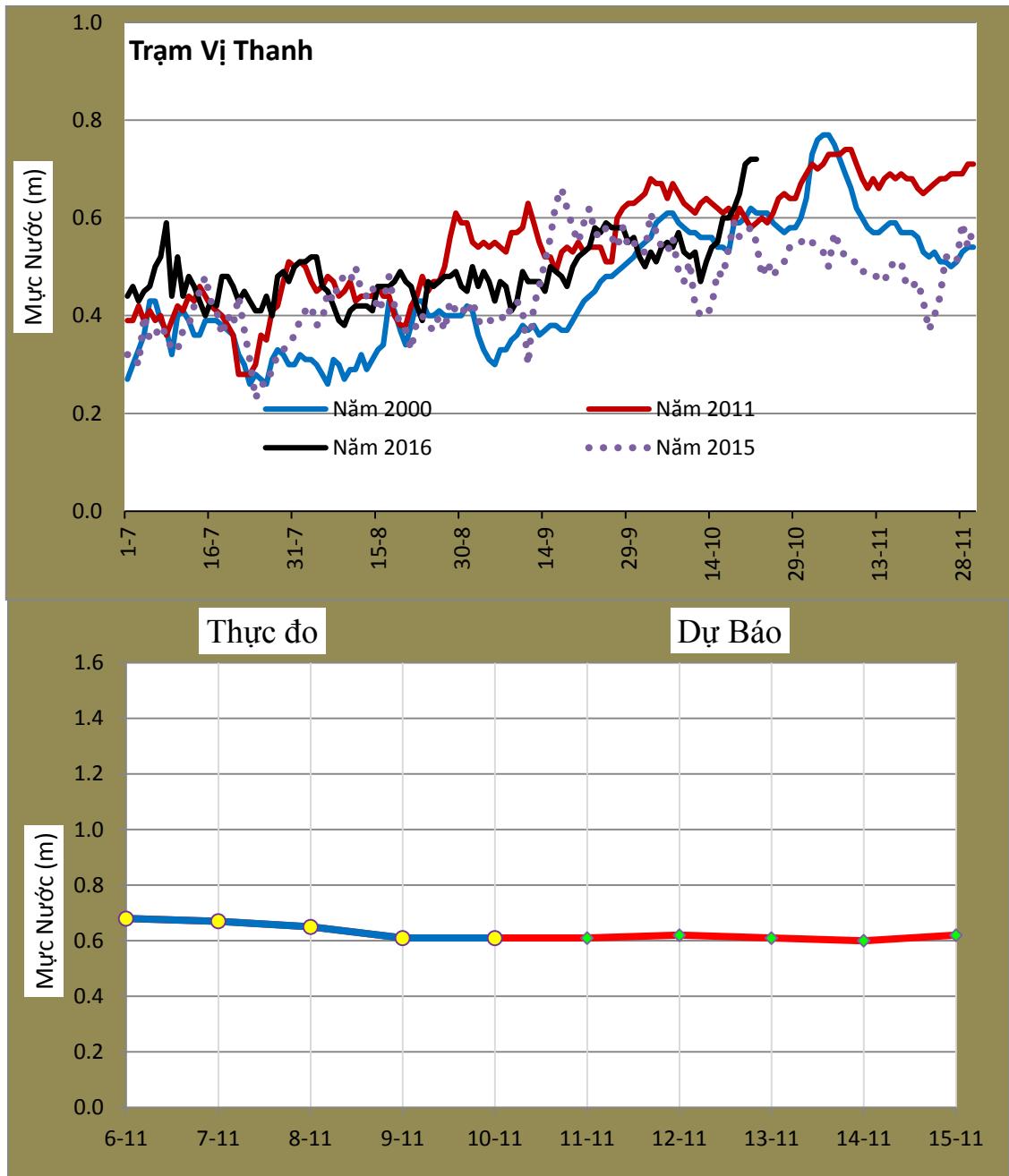


Hình 20. Diễn biến mực nước và kết quả dự báo tại trạm Tân Hiệp

6. Trạm Vị Thanh

Điền biến mực nước tại trạm Vị Thanh lớn hơn so với năm lũ 2015 và năm lũ lịch sử 2000 và 2011, so sánh cùng thời kỳ.

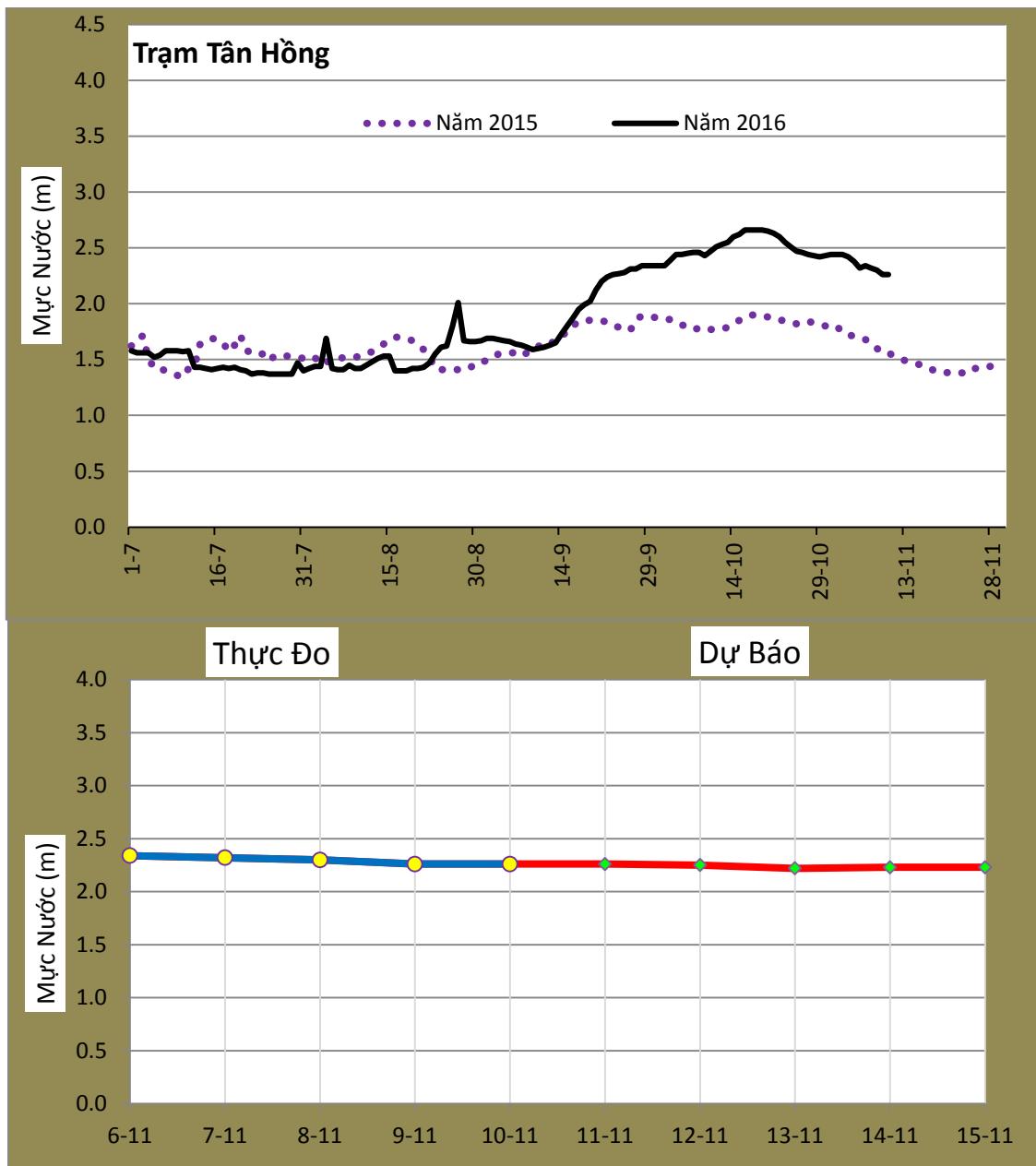
Dự báo mực nước trạm Vị Thanh giảm nhẹ trong những ngày tới, mực nước dự báo đạt 0,62 m vào ngày 15/11.



Hình 21. Điền biến mực nước và kết quả dự báo tại trạm Vị Thanh

7. Trạm Tân Hồng

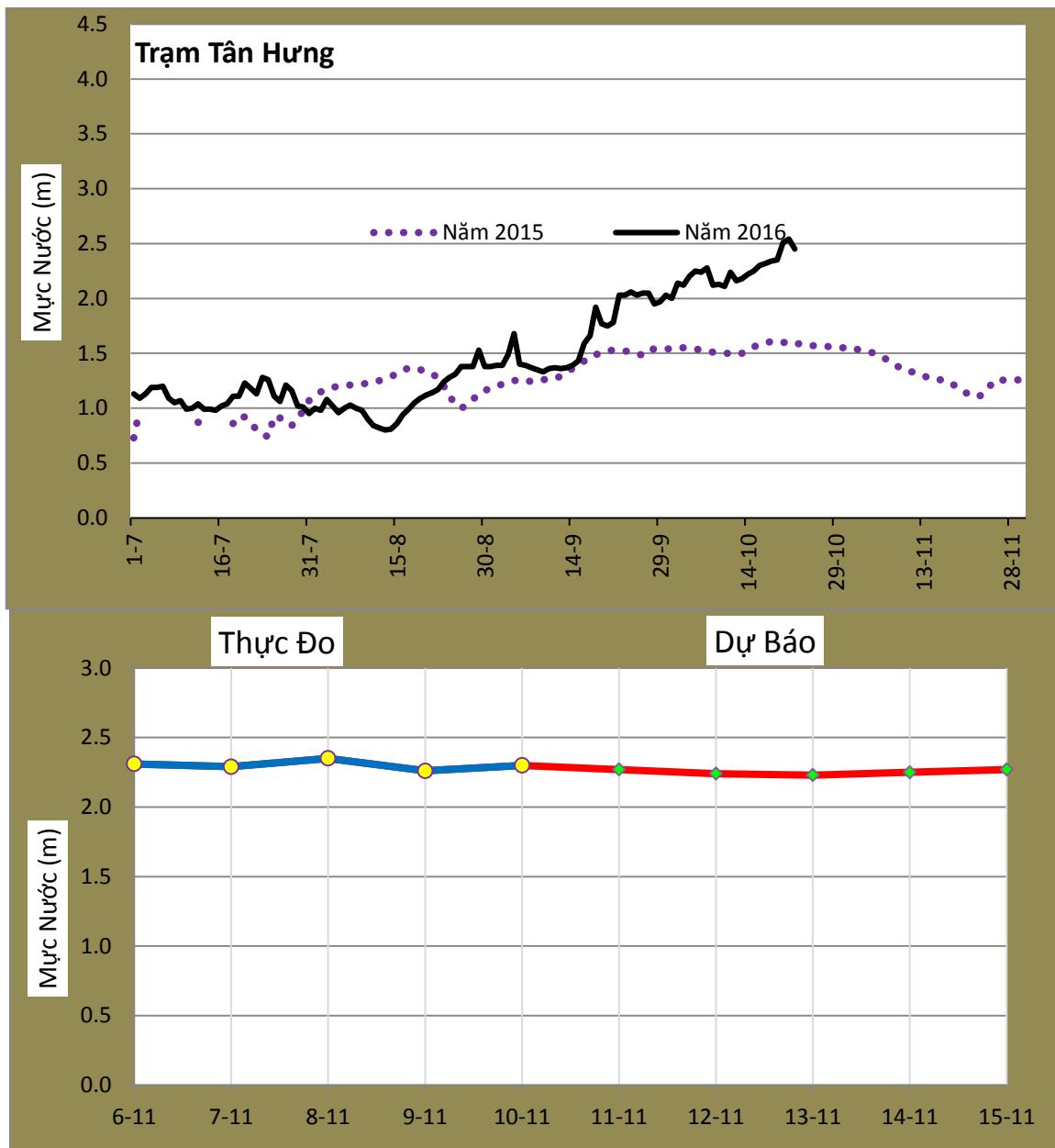
Xu thế mực nước trạm Tân Hồng dự báo ít thay đổi trong những ngày tới, mực nước dự báo đạt 2,23 m vào ngày 15/11.



Hình 22. Diễn biến mực nước và kết quả dự báo tại trạm Tân Hồng

8. Trạm Tân Hưng

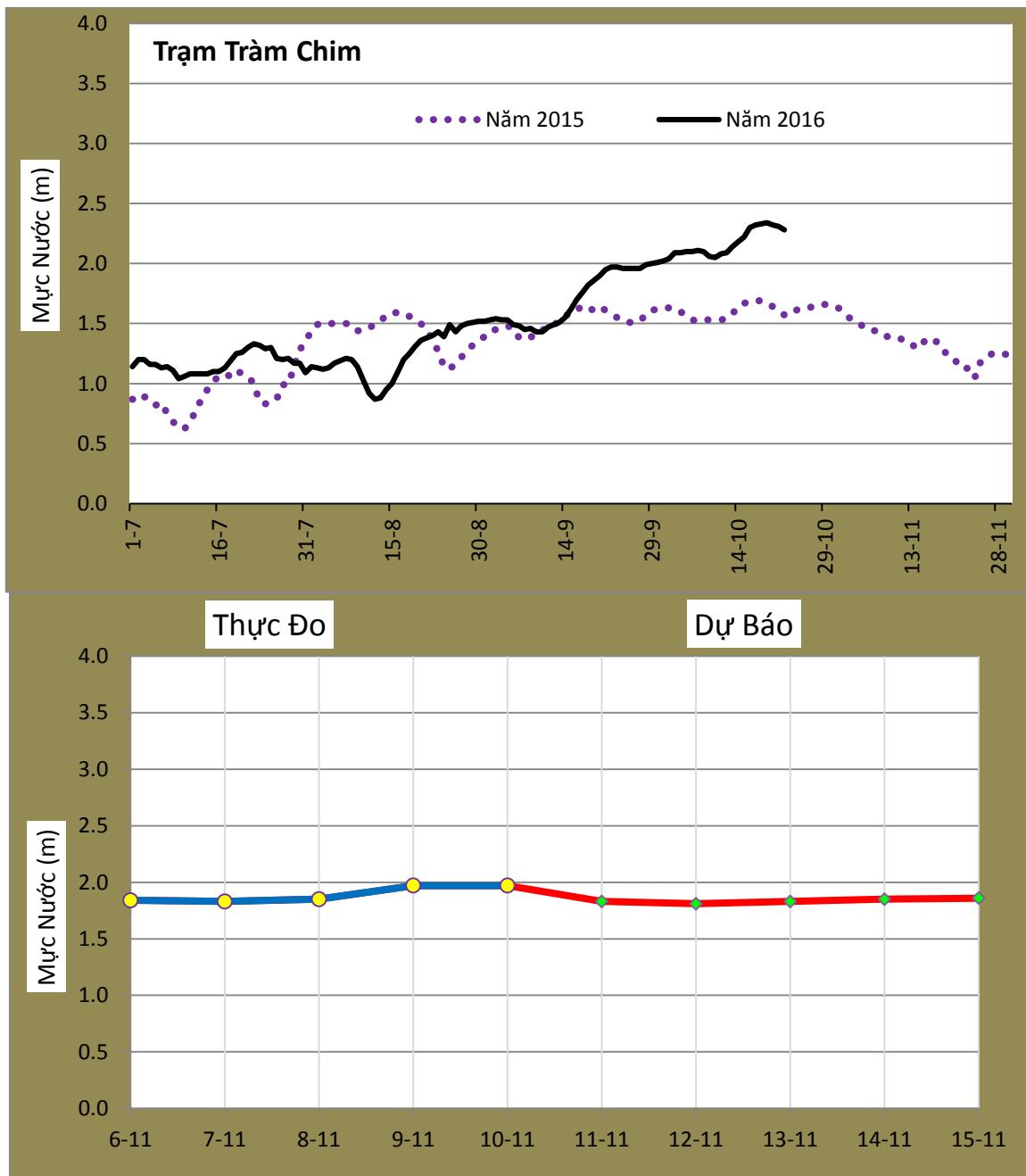
Xu thế mực nước trạm Tân Hưng dự báo giảm trong những ngày tới, mực nước dự báo đạt 2,27 m vào ngày 15/11.



Hình 23. Diễn biến mực nước và kết quả dự báo tại trạm Tân Hưng

9. Trạm Trầm Chim

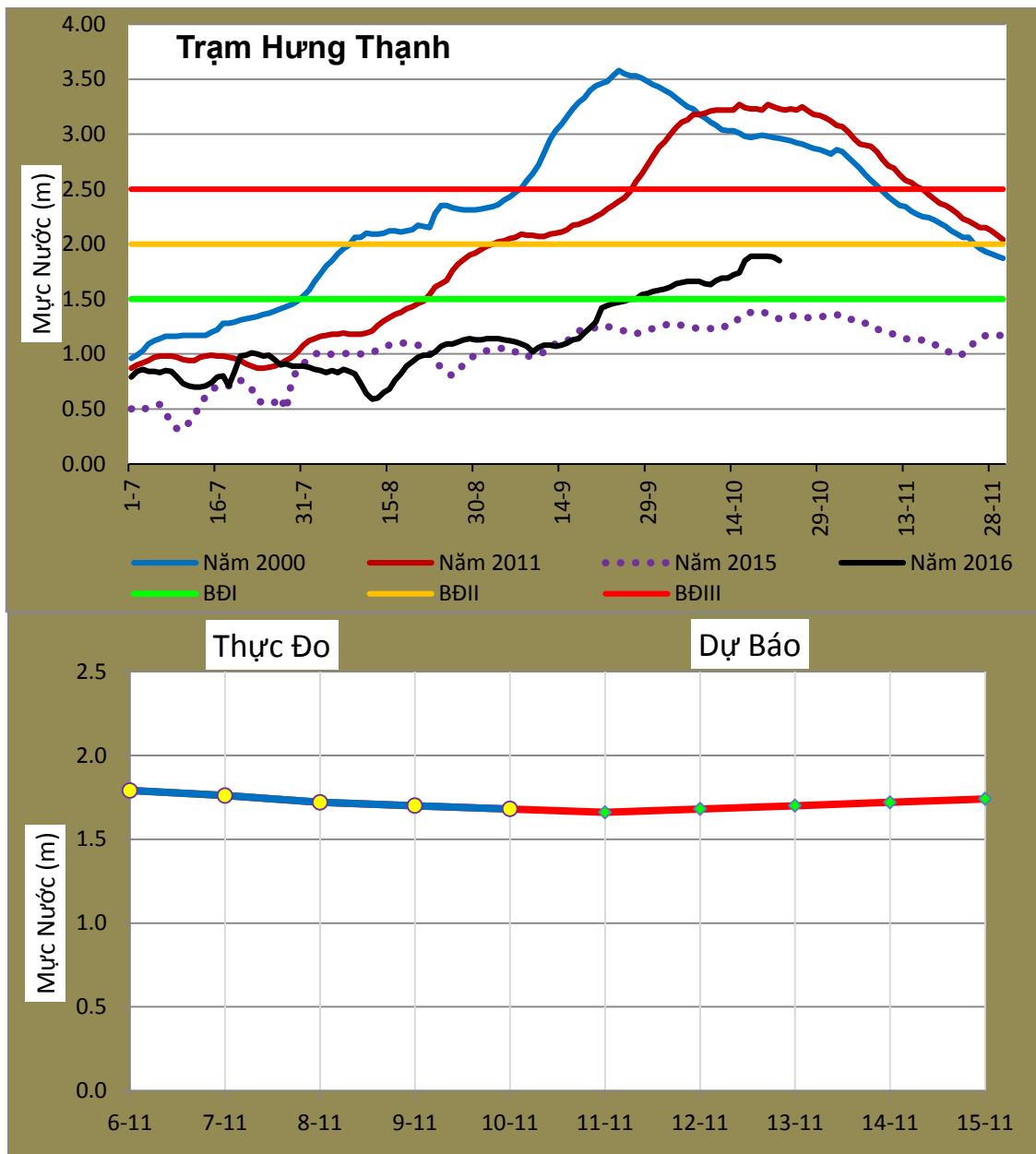
Mực nước trạm Trầm Chim dự báo giảm trong những ngày tới, mực nước dự báo đạt 1,86 m vào ngày 15/11.



Hình 24. Diễn biến mực nước và kết quả dự báo tại trạm Trầm Chim

10. Trạm Hưng Thạnh

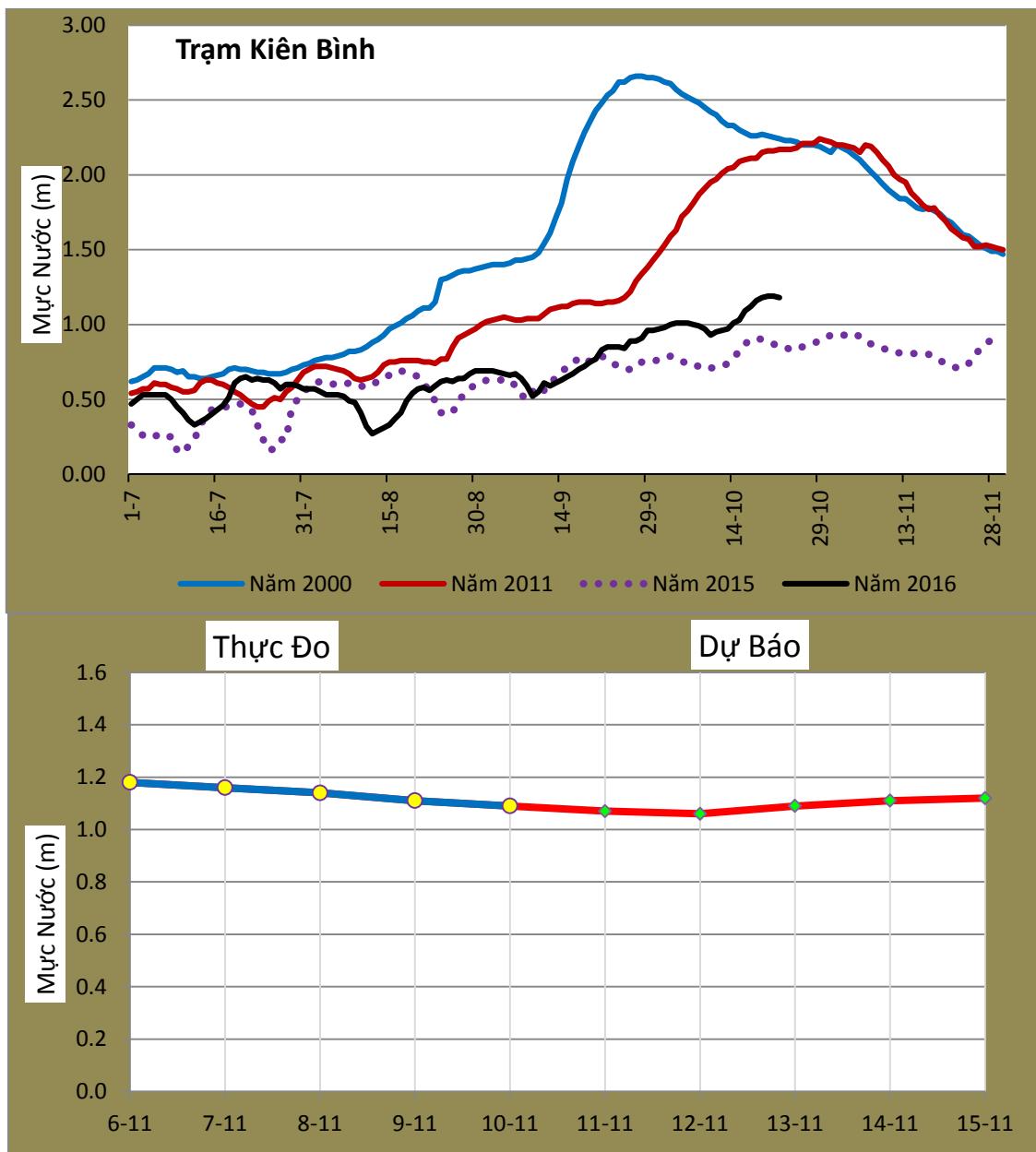
Diễn biến mực nước tại Hưng Thạnh dự báo ít thay đổi trong 5 ngày tới đến ngày 15/11 mực nước đạt 1,74 m, vượt so với báo động I (1,5 m).



Hình 25. Diễn biến mực nước và kết quả dự báo tại trạm Hưng Thạnh

11. Trạm Kiên Bình

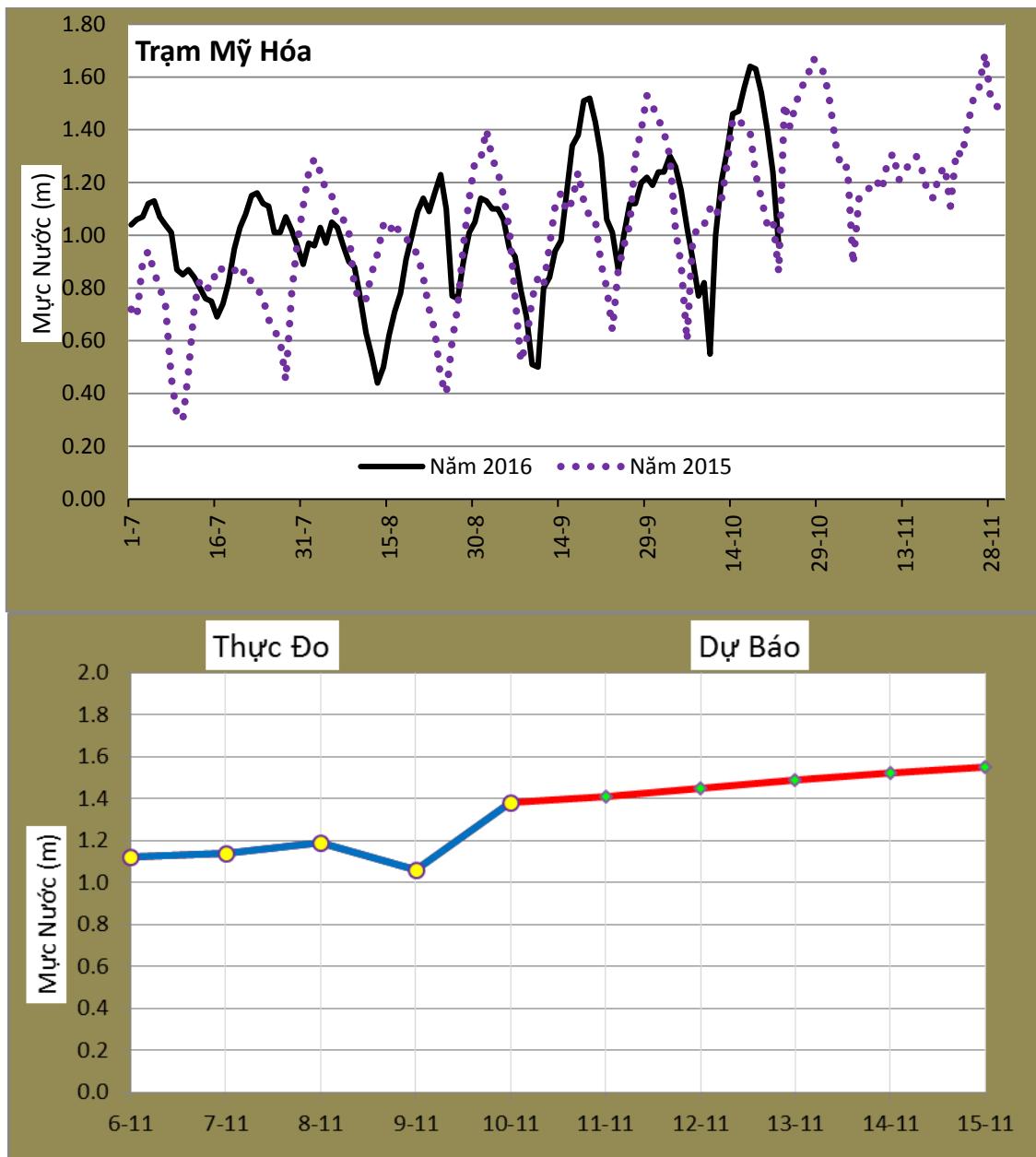
Mực nước tại Kiên bình dự báo tăng trong 5 ngày tới, mực nước ngày 15/11 dự báo đạt 1,12 m.



Hình 26. Diễn biến mực nước và kết quả dự báo tại trạm Kiên Bình

12. Trạm Mỹ Hóa

Dự báo mực tại Mỹ Hóa tăng trong 5 ngày tiếp theo, đến ngày 15/11 mực nước dự báo đạt 1,45 m.



Hình 27. Diễn biến mực nước và kết quả dự báo tại trạm Mỹ Hóa

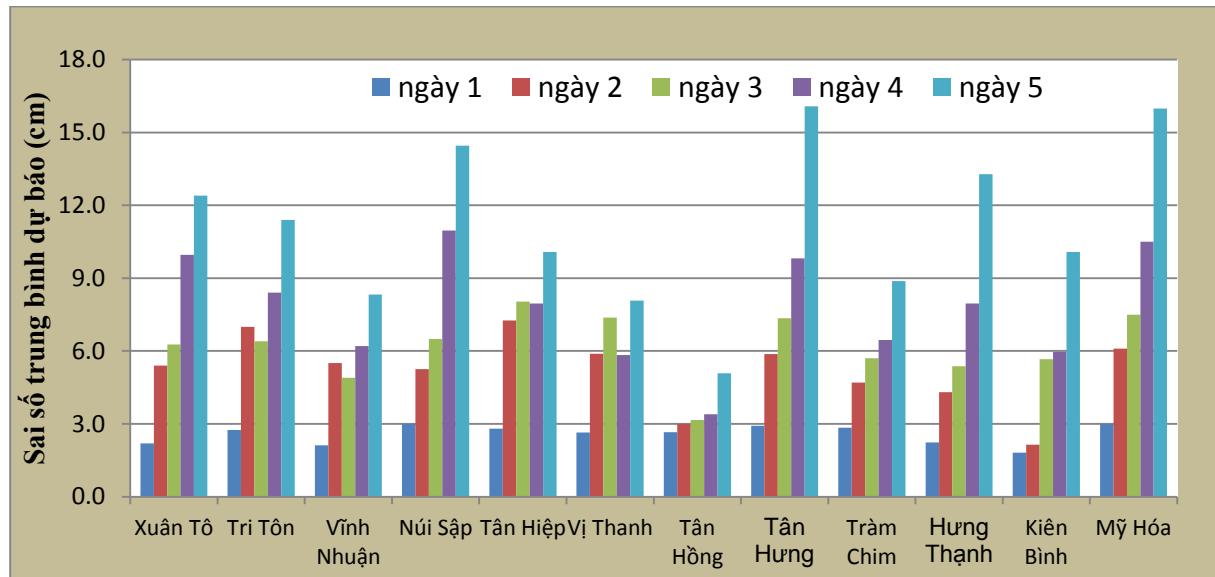
IV. Đánh giá sai số dự báo

Để đánh giá sai số của kết quả dự báo, sử dụng hệ số trung bình sai số tuyệt đối, tương tự phương pháp của Ủy Hội sông Mekong sử dụng trong các báo cáo dự báo tuần.

Hình 27 cho thấy giá trị sai số của dự báo 1 ngày phổ biến dưới 5 cm, giá trị này tăng dần khi thời gian dự báo dài. Ví dụ, giá trị sai số trung bình dự báo ở các trạm đối

với thời gian dự báo là 4 ngày phô biến dưới 10 cm, xu thế giá trị sai số càng tăng khi thời gian dự báo càng dài.

Các trạm có sai số dự báo nhỏ như Tân Hồng, Tràm Chim, Kiên Bình. Các trạm khu vực trung và hạ lưu của ĐBSCL có giá trị lớn hơn do tính chất phức tạp của dòng chảy, ảnh hưởng lớn của thủy triều biển Đông, biển Tây và dòng chảy thượng lưu.



Hình 28. Sai số dự báo năm ngày từ ngày 04/11-11/11/2016

V. Kết luận và kiến nghị

1. Kết luận

Hiện nay lũ hầu hết các trạm dòng chính sông Mê Công đã vào thời kỳ lũ rút của mùa lũ năm 2016, đặc biệt là từ trạm Kratie trở lên. Hai trạm Tân Châu và Châu Đốc lũ đã đạt đỉnh tại Tân Châu là 3,07 m và Châu Đốc là 2,84 m và trong thời gian tới xu thế chung mực nước sẽ có xu hướng giảm.

Điển biến mực nước nội đồng vùng TGLX và ĐTM trong tuần vừa qua đều có xu hướng giảm. Khu vực nội đồng mực nước sẽ biến đổi theo triều trong thời gian tới. Mực nước nội đồng vùng TGLX và ĐTM dự báo ít biến đổi và giá trị mực nước ở các trạm dự báo thấp hơn báo động cấp I, riêng trạm Hưng Thạnh mực nước dự báo vượt báo động I (1,5m).

Nhìn chung, đến thời điểm hiện tại nền nước cuối lũ vùng ĐBSCL cao hơn năm 2015 từ 0,3 – 1,0 m, tuy nhiên vẫn thấp hơn mực nước trung bình nhiều năm, các địa phương cần lưu ý đề phòng tình trạng hạn mặn xảy ra trong mùa khô kế tiếp.

2. Kiến nghị

Hiện nay đã vào thời kỳ lũ rút, lũ thượng nguồn hiện nay đang có xu thế xuồng. Tuy nhiên, để đề phòng sự biến động bất thường của thời tiết. đề nghị các địa phương cần theo dõi chặt chẽ công tác dự báo từ MRC, Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ, dự báo lũ nội đồng của Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam – Tổng cục Thủy lợi để xây dựng kế hoạch xuồng giống vụ Đông Xuân.

Để đề phòng các ảnh hưởng của lũ nhỏ lên tình hình hạn hán và xâm nhập mặn ở mùa khô kế tiếp, kiến nghị các địa phương thực hiện một số giải pháp sau:

- Những khu vực nào sau khi thu hoạch xong lúa Thu Đông cần khẩn trương tranh thủ đưa nước vào ruộng để làm vệ sinh đồng ruộng cũng như kéo dài thời gian nước lũ trong đồng (trữ lũ, chậm lũ).
- Xây dựng kế hoạch xuồng giống vụ Đông Xuân hợp lý, hạn chế xuồng giống tập trung, xuồng giống đồng loạt tránh thời gian sử dụng nước tập trung quá nhiều cũng như xả lũ trong đồng quá ồ ạt.
- Tiến hành nạo vét các hệ thống kênh mương nội đồng gia tăng trữ trên hệ thống kênh rạch.

Lập kế hoạch vận hành hệ thống công trình tăng mức trữ trên hệ thống kênh rạch, các khu vực trũng, trữ trên ao, hồ, vùng ngập nước, v.v..

VIỆN TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Quý Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Quý Lãnh đạo Tổng cục Thủy lợi;
- Quý Lãnh đạo các sở NN&PTNT 9 tỉnh vùng ngập lũ;
- Ban lãnh đạo Viện QHLMN;
- Website: [www.siwrp.org .vn](http://www.siwrp.org.vn);
- Lưu P. KHCN&MT.

Thông tin liên hệ chi tiết:

Chủ nhiệm dự báo: Nguyễn Huy Khôi DĐ: 0913.106.641 Email: nhkhoihl@yahoo.com

Dự báo viên: Nguyễn Trung Nam DĐ: 0974478305 Email: nguyentrungnam47v@gmail.com

